

Luât thánh Bênêditô

I . Luât thánh Bêñêditô. 1941.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

16°
Indoch
655



P A X

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

N° 27123

LUẬT
Thánh Bê-nê-dictô

DỊCH GIÃ

MONASTÈRE MỸ-CA



Imprimerie de Quinhon
Quinhon (Annam)

1941

16°
Indoch
655

15/6

18. 10. 91

18. 10. 91

18. 10. 91

18. 10. 91

18. 10. 91

18. 10. 91

18. 10. 91

18. 10. 91

18. 10. 91

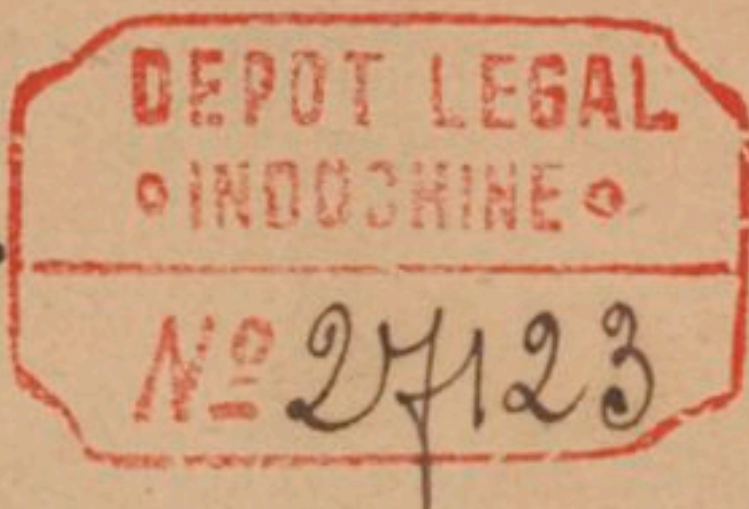
LUẬT THÁNH BÊNÊDÍTÔ

Imprimatur

Quinhon die 12 Mars 1941

✠ A. TARDIEU

VIC. AP.



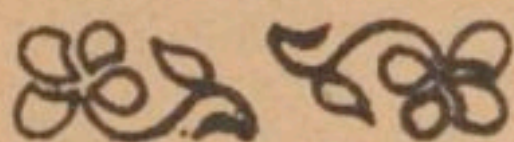
P A X

LUẬT

Thánh Bênêditô.

DỊCH GIÃ

MONASTÈRE MỸ-CA



Imprimerie de Quinhon

160 Indoch
15 9/6

655



Luật thánh Bênêditô

TỰA.

Cùng Anh Em yêu dấu trong Chúa Kirixitô.

Ở Anh Em, rày trong cả đất Việt-Nam ta đây, đã có nhiều nhà dòng giữ luật Cha thánh Bênêditô. Như : Phước-sơn (Huế), Mỹ-ca (Ba-nà), Bênêditô (Dalat) v. v... Nhưng tiếc thay, bản luật tiếng quốc âm vẫn còn nằm trong bóng tối. Đó là một cái khuyết điểm to giữa chúng ta vậy.

Sở dĩ chúng tôi chẳng ngại tài hèn, dịch cuốn luật Cha thánh Bênêditô ra tiếng quốc âm, để lấp lại cái khuyết điểm của chúng ta. Chúng tôi đã từng rõ : sự dịch tiếng latinh ra tiếng nước nhà, khó là dường nào, chắc Anh Em cũng rõ sự ấy ; thật lắm chỗ chúng tôi phải dịch chần chần theo cách nói tiếng latinh, hay là đổi ra theo kiểu nói

nước nhà cho trúng vận xui vận và dễ
hiểu. Dầu vậy chúng tôi không dám
quyết rằng : đã hoàn toàn. Vì đó xin
ngõ lời cùng Anh Em : rui có nơi nào
sai, sót, xin chỉ bảo để sửa lại lần sau.

Cần bút

Monastère Mỹ-ca

Lê Sinh Nhứt Đ. C. G. 1940

+

PAX

LUẬT THÁNH BÊNÊDÍTÔ

Lời lược thuyết thánh Bênêđitô.

Ơ con, hãy vưng nghe lời thầy răn dạy, hãy ghé tai lòng con lại, và thuận tình chịu lấy lời cha nhưn ái giải khuyên cùng thi hành cho trọn ; ngỗ nhờ đức chịu khó vưng lời đưa con trở về cùng chính Đấng, mà bấy lâu con phải lìa xa vì ươn ể bất phục. Vậy dầu con là ai mặc lòng, hễ đã lìa bỏ mọi ý riêng, vào cầm lấy khí giới rất mạnh mẽ, tinh anh đức vưng lời chịu lụy, cho đặng làm lính Chúa Kirixitô là vua thật, thì lời ta nói bây giờ đây đều chỉ về con.

Tiên vãn, khi con vừa tra tay làm việc lành nào bất luận, thì con hãy gấn vó nài xin Chúa ban ơn cho con đặng làm cho thành sự, e vì Đấng đã hấn

kể chúng ta vào sổ con cái Người, mà đến sau này phải buồn phiền về việc gian ác chúng ta chẳng. Vì chưng, hằng giây hằng phút, chúng ta phải dùng lấy ơn lành Người ; chẳng những cho khỏi một mai Người ở cùng chúng ta như người cha kia xung giận mà truất phần gia tài con cái, mà lại, kéo Người làm như chủ nhà đáng kinh hãi nọ, nổi cơn thịnh nộ về những việc gian ác ta làm, bèn luận ta như đứa tội tở rất gian phi, cùng phú ta vào chốn khổ hình, vì chẳng muốn theo Người lên nơi vinh hiển.

Vậy rày đã đến kỳ chúng tôi phải chỗi dậy như lời Thánh kinh đánh thức chúng tôi mà rằng : « Đã đến giờ chúng tôi phải chỗi dậy khỏi giấc mơ màng. » (Rom XII, 11.) Và khi chúng tôi mở mắt mà trông xem sự sáng Đ. C. T., thì hãy ý tứ nghe tiếng Chúa phán

cùng chúng tôi thường ngày rằng :
« Nếu hôm nay chúng bay nghe tiếng
Người thì chớ ở cứng lòng ». (Psalm.
XCIV, 8.) và rằng : « Ai có tai nghe
thì hãy nghe sự Đ. C. T. T. phán cùng
các địa phận (phán trong lòng) (Apoc.
II, 7.) Vậy Người phán gì ? — « Ở
chúng con, chúng con hãy đến nghe
Tao, Tao sẽ dạy chúng con kính sợ
Chúa ». (Psalm. XXXIII, 12.) « Này,
chúng con hãy chạy khi chúng con
còn đang yển sáng sự sống, e vì bóng
tối tăm sự chết đến bắt lấy chúng con
chăng ». (Joan. XII, 35.) Và đang khi
Người tìm kẻ làm việc trong lũ đồ hội
người ta, thì này Người còn phán cùng
các chúng rằng : « Ai muốn phước
thật thường sanh và ước ao thấy
những ngày tốt lành ấy ? » (Psalm.
XXXIII, 13.) Nếu con nghe lời ấy mà
thừa rằng : « Con muốn ». Thì Chúa

liền phán cùng con rằng : « Nếu mày muốn phước thật thường sinh, thì mày hãy ngăn cấm miệng lưỡi mày cho khỏi tội khiên, và môi mày chớ buông lời xảo quyết ; mày hãy lánh dữ, làm lành ; hãy tìm cho được sự bằng an cùng đuổi theo bắt lấy nó. » (Psalm. XXXIII, 14, 15.) « Này, khi chúng bay làm những sự ấy thì con mắt Tao hằng xem chúng bay, và tai Tao hằng chăm nghe lời bay cầu, trước khi bay kêu đến cùng Tao, thì Tao sẽ nói rằng : « Này có Tao đây. » (Isaie LVIII, 19.)

Này ở Anh Em, nào có chi dịu ngọt bằng lời Chúa kêu mời ta thể ấy sao ? Ấy vì lòng lân mẫn, Chúa chỉ đang sống thật cho ta.

Vậy ta hãy cầm lấy đức tin và sự nắm giữ các việc lành, làm như dây thắt lưng và giày xỏ chơn mà lên đường, cứ noi Evang mà theo Chúa, (Isaie,

LVII, 19) ngỗ cho chúng ta đáng xem thấy Đấng đã gọi ta lên nước Người. Nếu chúng ta muốn ở trong nhà tạm nơi nước Người, thì chúng ta phải làm việc lành mà chạy riết tới đó, bằng chẳng thì không hề chúng tôi tới được. Nhưng mà chúng ta hãy hiệp cùng Đấng Tiên tri mà hỏi Chúa rằng : « Lạy Chúa, ai sẽ ở nơi nhà tạm Chúa ? Ai sẽ nghỉ ngơi trên núi thánh Chúa ? » (Psalm. XIV, 1).

Ở Anh Em, sau khi hỏi thì ta hãy nghe Chúa trả lời cùng dẫn lối cho ta phải đi đến đấy mà rằng : « Là kẻ đi đàng mà chẳng mắc bợn nhơ, cùng làm việc công chính ; là kẻ nói sự thật tận tâm mình ; là kẻ chẳng dùng lưỡi mình mà lừa dối ; là kẻ chẳng làm sự dữ cho anh em, cùng chẳng chịu nghe lời nói phạm đến anh em. (Psalm. XIV, 2-3.) Là kẻ khi biết quỉ dữ xui

giục làm sự gì, thì liền xua đuổi nó cùng sự nó xui giục ra khỏi khuất mắt lòng mình mà biến tan như không ; lại khi vừa thấy sự ma quỷ vẽ bày lường tượng, thì liền cầu cứu với Chúa Kirixitô. (Psalm, CXXXVII, 9.) Là kẻ kính sợ Đ. C. T. mà chẳng phô mình về sự lành mình đã giữ, song coi sự lành mình có chẳng phải bởi mình, bèn là bởi Đ. C. T. mà ra, và ngợi khen Người là Đấng làm việc trong mình mình. Kẻ ấy hiệp cùng Đấng Tiên tri mà than rằng : « Lạy Chúa, chẳng phải cho chúng tôi, chẳng phải cho chúng tôi, song cho danh Chúa được cả sáng mà thôi. » (Psalm. CXIII, 1) Cũng như thánh Phaolô tông đồ, chẳng kể sự ích lợi bởi lời mình giảng dạy là của mình, vì người rằng : « Tôi là thể nào thì cũng nhờ ơn Chúa mới dựng như vậy. » (Cor. XV, 10) và người thêm rằng :

« Ai khoe khoan thì hãy khoe khoan trong Chúa. » (Cor. X, 17).

Trong sách Evang có lời Chúa phán rằng : « Ai nghe những lời Tao phán đây mà làm y như vậy, thì Tao sánh nó như người khôn ngoan kia xây nhà mình trên đá ; khi sông tràn, gió thổi, cùng đánh nhệp vào nhà ấy, thì nó chẳng xiêu ngã, vì nó đã có nền trên đá. » (Matth. VII, 24 seq.) Phần Chúa phán đã xong, rày hằng ngày Người chỉ đợi chúng tôi lấy việc lành mà trả lời cho trọn các lời ấy.

Vì có ý cho chúng tôi ăn năn trở lại, thì Chúa khoan giãn thời giờ sự sống ta ra, như lời thánh Tông đồ rằng : « Chớ con chẳng biết Đ. C. T. nín nhịn, để cho con ăn năn trở lại sao. » (Rom. II, 4) Vì chưng Chúa hơn từ phán rằng : « Tao chẳng muốn cho kẻ có tội phải hư mất, song muốn

cho nó trở lại và dặng sống. » (Ezech. XVIII, 23).

Vậy ờ Anh Em, ta đã hỏi Chúa về kẻ ở trong nhà tạm Chúa, và ta đã nghe Chúa dạy ta phải làm điều gì cho đáng ở đó. Nhưng nếu ta giữ trọn phận sự ta ở nhà Chúa, thì ta sẽ dặng hưởng gia tài trên nước thiên đàng. Vậy ta hãy dọn lòng và xác cho dặng đi lính đức vững lời chịu lụy các giới răn Chúa ; và khi ta có làm sự gì mà tính tự nhiên ta chẳng lấy làm dễ cho mấy, thì hãy nguyện cùng Chúa để Người truyền ơn thánh giúp ta. Lại nếu ta muốn tránh khỏi chốn hoả hình khốn khổ, mà lên nơi thường sinh cõi thọ ; thì bao lâu ta còn mang xác tạm, còn dặng nhờ chút sống phù sinh dễ mà làm các sự ấy, thì ắt là ta phải chạy, phải làm liền bây giờ đây, các điều có ích cho ta muôn kíp.

Vì vậy nên ta lập trường học tập làm tôi Chúa. Trong sự lập trường như vậy ta trông cậy, ta chẳng sáng định điều chi gay go nặng nề đâu. Song nếu ta theo lẽ công chính dạy, mà lập điều chi nhất nhiệm ít nhiều, để sửa tính xấu thói hư, cùng giữ đức kính Chúa, yêu người, thì con đừng vội kíp trốn khỏi đảng phần rồi; vì chừng cho dặng đi đảng phần rồi thì thuở niên khai con phải qua cửa hẹp. (Matth. VII, 14). Mà lần hồi khi đã tập cách ăn nết ở, đã thấm đức tin, lòng ra khoáng đạt, đã nếm dặng mùi đức mến ngọt ngào không xiết, thì ta hãy chạy theo đảng thánh luật Chúa răn, chẳng hề lìa khỏi quyền Chúa trị nữa, và hãy ở bền đỗ trong dòng mà vững nghe lời Người giáo huấn cho đến chết, lấy đức nhin nhục mà thông phần thương khó Chúa Kirixitô, ngõ đáng dự phần cùng Người trên nước Người trị.

Đoạn thứ 1

VỀ MẤY THỨ THẦY DÒNG.

Đã rõ có bốn thứ thầy dòng : Thứ nhất là : những thầy Viện-tu (Cenobita) ấy là những thầy làm lính (Chúa trong nhà dòng, vưng phục luật phép nhà và quyền Abbas xem sóc. Bực thứ hai là : những thầy Ẩn-tu (Anachoreta) nghĩa là thầy tu rừng (Eremita) ấy là những kẻ chẳng phải vừa mới nhen lòng sốt sắng, vừa mới vào dòng học tập đâu ; song là đã tu luyện lâu ngày trong nhà dòng rồi, và nhờ có nhiều kẻ khác mà tập dặng cách chiến trận cùng ma quỷ, và bởi đã thuần thục thì xuất thân ra khỏi đồn lũy các thầy mà đi chiến trận riêng trên rừng. Các thầy ấy đã vững đủ, chẳng cần kẻ khác giúp đỡ, một nhờ ơn Chúa giúp, thì chính các thầy ấy đã đủ sức mà

chiến đấu cùng tính hư xác thịt, và tình vật dục mình.

Ba là : các thầy Tỳ-tu (Sarabaita) ấy là bậc hèn lẩn, các thầy này chẳng giữ luật phép nào, chẳng nhờ thầy nào đã từng trải giới luyện cho mình như vàng luyện trong lò, một còn giữ tính yếu điệu như chì, việc làm thì tỏ dấu còn dễ lòng quyến luyến thế gian, tóc thì cắt như các thầy, song đó là dối Chúa. Các thầy ấy đi từng hai, từng ba, hoặc một mình không cần ai coi sóc, thật chẳng phải là con chiên theo Chúa, bèn là theo ý mình. Lễ luật các thầy ấy là theo tình dục ước mơ, vì đều chỉ các thầy ấy chuộng tướng cùng ưng thích, thì cho là thánh, còn sự gì không hảo thì kể là điều chẳng nên.

Bốn là : các thầy lưu linh (Gyrovagi) ấy là những thầy mà cả đời những rảo ruông từ tỉnh nọ qua trấn

kia, trú ngụ mỗi nhà dòng chừng ba bốn ngày. Cứ đi đông dài, mà không ở đâu cho yên sở. Những dong dưỡng theo tình dục, mê đắm theo cuộc vui sướng ăn chơi, xét chung qua mọi việc, thì thật là xấu hơn các thầy tự tu nữa ; thôi thà làm thính về số phận khốn nạn các thầy thì hơn là nói đến.

Vậy hãy bỏ qua ba hạng sau đi, nhờ ơn Chúa ta chỉ kể công giáo hoá các thầy rất cương cường đồng lực, là các thầy Viện-tu.

Đoạn thứ II

Đức thầy Abbas phải là người thế nào.

Thầy Abbas cho xứng đáng mà cai trị nhà dòng thì hẳn phải nhớ người ta gọi mình thế nào, lại phải lấy việc làm mà tỏ ra cho hợp với danh tự cao trọng ấy ; vì chung khi nghe kêu Bề trên, thì người ta kể thầy là kẻ thay

mặt Chúa trong nhà dòng, theo lời thánh Tông đồ rằng : « Anh em đã dâng làm con nuôi, bởi đó ta cất tiếng kêu rằng : Abbas, nghĩa là : lạy Cha ». (Rom. VIII, 15)

Bởi đó thầy Abbas chẳng nên nhũ bảo, tập luyện, hoặc khiến truyền đều chi nghịch luật Chúa, xin Chúa cho khỏi sự ấy, song lời thầy truyền, sự thầy dạy phải ra như men sự chơn chính Chúa rải ra trong linh hồn môn đệ. Thầy phải lưu tâm đều này mãi là : đến ngày phán xét, Chúa sẽ tra hỏi hai đều, là : sự thầy giáo dục khuyên lơn với sự môn đệ vưng lời chịu lụy. Thầy phải biết : hễ sự gì bất lợi mà chủ nhà gặp thấy nơi đoàn chiên, thì sẽ đổ lỗi về kẻ chần mà chớ.

Còn như thầy đã ân cần hết sức theo phận sự dấn chần chiên, mà đoàn chiên chẳng muốn ở yên, một

bất khảng ; thì đến ngày phân xét, thầy được thông dong khỏi các sự âu lo ấy này mà nói lời tiên tri rằng : « Tôi chẳng giấu sự công bình Chúa trong tôi, tôi đã nói sự chơn thật và sự nhơn lành Chúa. (Psalm. XXXIX, 11) Song chúng nó khinh phiêu tôi ». (Isaie 1, 2) Vậy bây giờ con chiên nào mà chẳng chịu người ta lo cho mình, thì sẽ bị án tử hình giáng xuống cho nó.

Ấy vậy khi ai lãnh tên Abbas thì phải lấy hai mực này mà dạy dỗ môn đệ : là lấy việc làm mà tỏ ra việc gì lành, việc gì thánh, hơn là các lời mình nói. Về các kẻ có sức hiểu điều răn Chúa thì thầy lấy lời nói mà phân trần, còn những người cứng cỏi, và thiếu trí, thì thầy hãy lấy gương làm mà tỏ ra điều răn Chúa.

Vậy trong hết các sự thầy nói cùng môn độ là nghịch cùng giới răn Chúa

thì thầy chớ làm ; kéo thầy giảng cho kẻ khác mà hồn thân thầy phải mất linh hồn chẳng. (Cor. IX, 27) lại kéo tại lỗi ấy mà ngày kia Chúa hỏi thầy rằng : « Như sao thầy cao rao sự công bằng Tao, xưng lời giao kết Tao, bằng môi miệng ? mà mày ghét nhòm sự vững lời chịu lụy Tao ? (Psalm. XLIX, 17) Và như sao mày thấy cộng rât trong mắt anh em mày, mà cây xà trong mắt mày thì mày chẳng thấy ? (Math. VII, 3)

Thầy Abbas chẳng nên tây vị ai trong nhà dòng, chớ yêu người này hơn kẻ kia, ngoại trừ khi biết hẳn kẻ ấy trội hơn kẻ khác trong các việc lành phước đức và sự vững lời chịu lụy. Thầy chẳng nên trọng người sang quới hơn kẻ làm tôi, trừ ra khi có lẽ xứng đáng. Nếu lẽ công bình có chỉ cho thầy đòi thứ tự trong nhà dòng, thì người

sửa tức thì khi các chúng làm đều lỗi. Hãy nhớ câu sách rằng : « Không lẽ nào lấy lời nói mà sửa lỗi kẻ đại đột » và rằng : « Hãy lấy roi mà sửa trị con, vì đó là cứu linh hồn nó cho khỏi nơi tù vực ». (Prov. XXIII, 14).

Thầy Abbas hằng phải nhớ tên mình đã đặt, lại cũng phải biết : hễ giao cho mình nhiều thì lại đòi nhiều. Thầy phải biết : sự coi sóc linh hồn và ở cho hấp tấp mọi người thì rất khó là dường nào. Vả, người thì chịu đồ ngọt, kẻ lại phải quả la, người khác lại ưa khuyên nhủ ; vậy thầy phải ở sao cho cân phần hấp tấp, và vừa trí hoá mỗi người, để chẳng những thầy khỏi làm thiệt đoàn chiên, mà lại vui mừng vì đoàn chiên lãnh thắng số.

Tiên vàn thầy chớ lừng lờ khiêu phiêu phần rỗi các linh hồn Chúa đã giao cho mình, thầy chớ lo lắng quá về

của phù hoa giả trá ; song thầy hằng phải suy rằng : mình phải trả lễ về những linh hồn Chúa giao cho mình diu dắc.

Thầy cũng đừng lấy lễ nhà dòng khiếm khuyết của tiền, hãy nhớ lời sách thánh rằng : « Tiên vàn bay hãy tìm kiếm nước Đ. C. T. và sự công chính Người, rồi Người sẽ ban mọi sự khác cho bay ». (Math. VI, 33) lại có lời khác rằng : « Kẻ kính sợ Chúa, thì cả đời không hề thiếu thốn ». (Psalm. XXXII, 101).

Thầy phải biết : mình lãnh việc coi sóc các linh hồn, thì mình phải dọn mình sẵn mà trả lễ, và bao nhiêu linh hồn Chúa đã giao cho thầy coi sóc, thì chắc chắn ngày phán xét mình phải trả lễ cho Chúa về bấy nhiêu linh hồn ấy, mà cũng còn phải trả lễ về linh hồn mình nữa chẳng sai. Vậy thầy hằng lo

sợ Chúa chiền tra hỏi mình về các con chiền người đã nấy phú nên hằng chăm lo về nó, song thầy chớ quên lo cho mình. Ấy vậy khi thầy lo cho kẻ khác sửa mình, thì chính thầy cũng phải lo mà sửa mình nữa.

Đoạn thứ III

Về sự dùng các thầy mà hội nghị.

Mỗi khi trong nhà dòng có xảy ra điều chi can hệ phải tính, thì thầy Abbas nhóm cả nhà lại, và chính thầy phải nói việc ấy thế nào. Đoạn thì thầy hãy nghe các thầy bàn giải, đều chi thầy đoán là có ích thì cứ làm.

Ta đã nói : phải kêu hết mọi người đến bàn luận, vì chừng nhiều khi việc hay hơn, thì Chúa lại tỏ cho kẻ nhỏ mọn hơn. Vậy các thầy phải bàn bạc một cách khiêm cung và mến phục, chẳng nên tự thị vô lễ, mà bênh lấy lẽ

mình đã trưng ; song phải tùy lý tưởng thầy Abbas ; đến đôi sự chi thầy đoán là hữu ích hơn, thì mọi người phải vưng phục. Mà xúng cho môn đệ vưng lời thầy thế nào, thì thầy cũng phải sắp đặt mọi ý chí cho thứ tự và công chính cũng thế ấy.

Trong mọi sự thì ai nấy phải lấy luật phép làm thầy mình, chớ có ai vô lý mà lỗi phạm. Trong nhà dòng chớ có ai tự tâm mà theo ý riêng mình, cũng đừng cả gan vô phép mà cãi lầy với thầy Abbas, hoặc ở nhà hoặc ở ngoài cũng vậy ; nếu có ai dĩ lỗi thì phải chịu phạt theo phép dòng. Còn đích thân thầy Abbas phải làm mọi sự đó vì lòng kính sợ Đ. C. T. và cho hấp luật, thầy phải biết : mình phải trả lễ về các điều mình tự đoán trước mặt Đ. C. T. là quan xét chí công. Còn về các điều lặt vặt phải làm để mưu ích

cho nhà dòng, thì thầy dùng một ít người đàn anh mà bàn cũng đã đủ, như lời Kinh thánh chép rằng : « Con hãy làm mọi sự theo lời bàn, thì con sẽ khỏi ăn năn khi rồi việc ». (Eccl. XXX, 24).

Đoạn thứ IV

Những phương thế giúp ta làm lành.

Phương thứ nhất : Trước hết mọi sự, con phải kính mến Đ. C. T. hết lòng, hết linh hồn và hết sức con. (Deut. VI, 5)

2. Đoạn thì yêu người như mình vậy. (Luc. X, 27)

3. Chớ giết người. (Luc. XVIII, 20)

4. Chớ tà dâm (Matth. XIX, 18)

5. Chớ trộm cướp (Exod, XX, 15)

6. Chớ mơ ước của người. (Deut. V, 21)

7. Chớ làm chứng gian (Marc. X, 19)

8. Hãy kính chuộng hết mọi người (I Petr. II, 17)

9. Sự gì chẳng muốn cho người ta làm cho mình thì chớ làm cho người ta. (Tob. IV, 16)

10. Hãy bỏ mình cho đặng theo Chúa Kitô. (Matth. XVI, 24)

11. Hãy hãm dẹp xác thịt (Cor. IX, 27)

12. Đừng tìm sự sung sướng (II Petr. II, 13)

13. Hãy ái mộ sự ăn chay (Joel I, 14 ; II, 12, 15)

14. Cho kẻ khó ăn (Tob. IV, 7)

15. Cho người trần mặc (Isaïe. LVIII, 7)

16. Viếng kẻ liệt lão. Matth. XXV, 36)

17. Chôn xác kẻ chết. (Tob. I, 21 ; II, 4, 7-9),

18. Cứu giúp người bịnh hoạn. (Isaïe, I, 17)

19. An ủi kẻ âu lo (I Thess. V, 14)

20. Xa lánh việc trần thế (Jac. I, 27)

21. Chớ lấy gì làm hơn sự mến Chúa Khirixitô. (Matth. X, 37, 33).

22. Chớ làm cho thoã cơn giận (Matth. V, 22)

23. Chớ tích oán lâu ngày (Ephes. IV, 26)

24. Chớ thủ mưu trong dạ. (Ps. XIV, 3)

25. Chớ chúc bằng an mà chẳng thật lòng (Rom. XII, 9)

26. Chớ bỏ đức yêu người (I Petr. IV, 8)

27. Chớ thề nguyện, e kéo thề

gian. (Matth. V, 33-37)

28. Hãy nói sự thật cho khẩu và tâm như nhứt. (Ps. XIV, 3)

29. Chớ lấy sự dữ báo oán sự dữ. (I Thess. V, 15)

30. Chớ làm sỉ nhục ai, ai có làm sỉ nhục mình thì hãy chịu cho bằng lòng. (I Cor. VI, 7)

31. Hãy mến yêu kẻ thù nghịch. (Luc. VI, 27-35)

32. Chớ rửa kẻ rửa ta, thà chúc lành cho nó thì hơn. (I Petr. III, 9)

33. Hãy bằng lòng chịu bắt bớ vì sự công bình. (Matth. V, 10)

34. Chớ ở kiêu căng. (Tob. IV, 14)

35. Đừng sa mê chè rượu (I Tim. III, 3)

36. Chớ mê ăn (Eccl. XXXVII, 32)

37. Đừng mê ngủ (Prov. XX, 13)

38. Chớ biếng nhác trễ tràng
(Rom. XII, 11)

39. Cũng đừng phân nân trách
móc (I Cor. X, 10)

40. Chớ nói hành. (Sap. I, 11)

41. Hãy cả lòng trông cậy Chúa.
(Ps. LXXII, 28)

42. Khi thấy trong mình có sự gì
lành thì hãy kể là của Chúa đừng kể
cho ta (I Cor. IV, 7)

43. Còn thấy sự gì dữ trong mình
thì phải rằng : mình đã làm ra và đổ
trên đầu mình (Osée. XIII, 9)

44. Hãy lo sợ ngày phán xét (Job.
XXXI, 11)

45. Hãy kinh khiếp chốn hoả hình
(Matth. X, 28)

46. Sự sống đời đời phải tất đạt
thành tâm ao ước (Phil. I, 23)

47. Hằng ngày phải xem sự chết
trước mặt luôn (Matth. XIV, 42 seq.)

48. Mọi giờ phải canh giữ các việc trong đời ta. (Deut. IV. 9)

49. Hãy tin thật Đ. C. T. thấu biết mọi nơi (Prov. V, 21)

50. Các sự lo tưởng xấu xa vừa đến, thì phải tức tốc kêu cầu cùng Chúa Khirixitô (Ps. (XXXVI, 9)

51. Hãy trần tỏ lương tâm cùng cha linh hồn (Eccl. VIII, 11)

52. Hãy giữ miệng chớ nói lời ác ngữ hại nhơn (Ps. XXXIII, 13, 14)

53. Sự đa ngôn con chớ ưa (Prov. X, 19)

54. Tiếng hư từ hoặc lời điêu cợt, con chớ nói (Matth. XII, 36)

55. Chớ ham cười nhiều lại cũng đừng cười to tiếng (Eccl. XLI, 23)

56. Sách thiêng liêng con hãy ham nghe (Luc. XI, 28)

57. Sự nguyện cầu con hãy năng cho lắm (Colos. IV, 2)

58. Về các tiền khiên lỗi lầm khi trước thì con hãy lấy nước mắt và lời kêu van mà tỏ cáo cùng Chúa hằng ngày trong lúc cầu nguyện, và dốc lòng sửa mình về các lỗi ấy sau này (Ps. VI, 7)

59. Con chớ theo tình dục ; hãy ghét bỏ ý riêng (Gal. V, 16 ; Eccl. XVIII, 30)

60. Hãy vưng lời thầy Abbas trong mọi sự, dầu người có ngôn hành tương phản ; xin Chúa cho khỏi sự ấy, phải nhớ lời Chúa xưa dạy rằng : « Sự gì chúng nó dạy thì bay hãy làm, còn sự chúng nó làm thì bay hãy lánh ». (Matth. XXIII, 3)

61. Chớ muốn người ta gọi mình là thánh trước khi nên thánh, song hãy nên thánh đi, cho lời người ta gọi cho thật hơn. (Matth. VI, 1)

62. Mỗi ngày con hãy lấy việc làm

mà làm cho trọn luật Chúa răn. (Eccl. VI, 37)

63. Hãy yêu chuộng đức sạch sẽ (I Tim. V, 22)

64. Đừng ghét vợ ai (Lev. XIX, 17)

65. Đừng ghen tương, cũng đừng phân bì (Jac. III, 14, 16)

66. Sự cỗi cộ con chó ham. (II Tim. II, 14, 24)

67. Hãy lánh tánh kiêu ngạo (Ps. CXXX)

68. Hãy tôn kính người trưởng lão, kẻ đàn anh (Lev. XIX, 32)

69. Hãy yêu mến kẻ đàn em (I Tim. V, 1)

70. Hãy cầu cho kẻ nghịch vì lòng mến Chúa (Malth. V, 44)

71. Có nghịch tặc cùng ai, hãy làm hoà cùng nó trước khi mặt trời lặn. (Ephes. IV, 26)

72. Và sau hết, con chờ hề ngã lòng trông cậy (Ps. 41, 10)

Đó là các khí cụ nghề thiềng liêng, nếu đêm ngày ta lo ân cần chuyên giữ trọn, thì đến ngày phán xét ta sẽ trả nó lại cho Chúa mà lãnh phần thưởng Chúa ban như lời người hứa rằng : « Mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, lòng chưa hề hiểu đặng sự Đ. C. T. đã sắm cho kẻ kính mến Người » (I Cor. II, 9)

Còn trại thợ ở mà làm các việc ấy cho cần mẫn là rào ngăn nhà dòng và sự ở bền đỗ.

Đoạn thứ V

Về sự vưng lời chịu lụy.

Bực thứ nhứt đức khiêm nhượng là vưng lời không trì hoãn. Sự vưng lời ấy xưng riêng cho những người biết nghĩ rằng : chẳng có điều chi đáng mến hơn Chúa Khirixitô, mà các chúng vưng

lời như vậy thì hoặc là đã khẩn buộc mình làm việc Chúa, hoặc là vì sợ hoả hào địa ngục, hay vì muốn sống hiển vang muôn kíp ; các chúng hễ vừa nghe lệnh trên dạy đều chi, thì chúng cho là lệnh Chúa khiến, nên chẳng dằn dả trì hoãn chút nào. Chúa phán về kẻ ấy rằng : « Nó vừa nghe Tao dạy, thì nó vưng ngay ». (Ps. XVII, 45) lại Chúa cũng phán cùng kẻ giáo huấn rằng : « Ai nghe bay thì nấy nghe Tao ». (Luc. X 16)

Vậy những kẻ giống như các chúng, thì vừa khi nghe lệnh, liền bỏ mình, bỏ ý riêng mình mộng tưởng, dầu đều chi đang cầm nơi tay cũng bỏ, lại bỏ cả các việc đang làm, dầu chưa xong ; vì chơn chúng hăng lo sẵn mà theo kẻ dạy ; kẻ ấy vì lòng kính sợ Chúa thì mau mau tuân theo lệnh truyền, cho đến đổi lời bề-trên dạy trước, việc

môn đệ lần sau, mà cả hai xem ra xong trong một lúc, ấy các kẻ có lòng ham hố tới cõi thường sinh thì làm vậy. Phô kẻ ấy chọn đảng hẹp, là đảng Chúa phán rằng : « Đảng đưa đến phước thường sinh là đảng hẹp ». (Matth. VII, 14.) Phô kẻ ấy chẳng ăn ở theo ý riêng, chẳng chiều theo sự mình mơ ước, chẳng tìm bề sung sướng, một tùy phục ý kẻ khác quản cai ; phô kẻ ấy ưng để cho thầy bề-trên cai trị mình trong Tu Viện. Thật chắc chắn phô người ấy bắt chước Chúa. Như Người phán rằng : « Tao chẳng đến mà làm theo ý Tao, một làm theo ý Đấng sai Tao ». (Joan. VI, 38)

Mà để cho sự vững lời ấy đẹp dạ Chúa và ưng ý người ta, thì phải vững lời tức thì, đừng lưỡng lự, không trì hoãn, không lười thôi, không phàn nàn, không trách móc, mà dầu một dấu

một lời đổi lại tỏ ý bất ưng thì cũng không ; vì chúng ta vưng lời bề trên thì là vưng lời Chúa, như Chúa rằng : « Ai nghe bây thì nấy nghe Tao ». (Luc. X, 16) lại môn đệ phải vưng lời cho vui lòng, vì « Chúa yêu kẻ thi tâm mà hơn hở » (II Cor. IX, 17). Còn như nếu môn đệ vưng lời ngoài miệng mà trong chẳng vui lại phàn nàn, thì dầu nó làm trọn việc bề trên dạy mặc lòng, song chẳng đẹp lòng Chúa được, vì Chúa rõ thấu lòng kẻ than van nan trách. Vưng làm vậy thì nó chẳng đáng chút công nào, mà nếu chẳng sửa mình đền lỗi, thì nó liệu mình phải phạt vì tội than van nan trách mà chớ.

Đoạn thứ VI

Về sự giữ miệng làm thinh.

Ta hãy làm theo lời thánh Tiên-tri nói rằng : « Tôi đã nói rồi, tôi canh giữ miệng nẻo tôi, cho tôi khỏi phạm

lời nơi lưỡi. Tôi đặt linh canh miệng tôi, tôi cầm miệng, tôi hạ thân xuống, tôi nín lặng chẳng nói, dầu việc lành cũng không ». (Ps. XXXVIII, 2,3.) Ấy đáng Tiên-tri dạy chúng ta phải làm thính, một hai khi cũng phải làm thính về việc lành nữa, phương chi những tiếng bất lương thì phải giữ là thể nào, vì nó làm cho ta phải phạt.

Vậy sự làm thính là sự trọng, cho nên dầu các môn đệ trọn lành xin nói khó cùng nhau về điều lành sự thánh, để làm ích cho nhau, thì bề-trên ít khi ban phép, vì sách thánh chép rằng : « Kể đa ngôn thì đa quá. » (Prov. X, 19) lại nơi khác rằng : « Sự chết, sự sống đều đồng do nơi lưỡi » (Prov. XVIII, 21) Vì chưng xứng cho thầy là nói dạy ; còn học sĩ thì chăm chỉ và làm thính. Cho nên khi phải biên liệu đều gì cùng bề trên, thì phải hỏi cho hết

lòng khiêm nhượng hết dạ kính vì,
kéo mở đàn nói quá việc chẳng.

Còn tiếng giễu cợt lời hư từ cùng
tiếng chọc cười thì ta cấm trọn đời,
trong mọi nơi, mọi chỗ, và ta chẳng hề
ban phép cho ai nói lời ấy bao giờ.

Đoạn thứ VII

Về đức khiêm nhượng

Ở anh em, sách thánh có rao cho
chúng tôi rằng : « Ai tặng mình lên sẽ
phải hạ xuống ; ai hạ mình xuống sẽ
được nhắc lên » (Luc. XIV, 11). Khi
sách thánh nói như thế, thì có ý chỉ :
mọi sự tặng mình lên, thấy là giống
kiêu ngạo. Đấng Tiên-tri dạy chúng
tôi canh giữ mình về sự ấy mà rằng :
« Tạy Chúa, lòng tôi chẳng mong lên,
mắt tôi không trông lên, tôi chẳng tìm
đàng cao cả, cùng những sự lạ quá
sức tôi ». (Ps. CXXX, 1, 2) Vậy thì

ăn ở làm sao ? « Nếu tôi không biết ở khiêm nhường mà mong lòng kiêu căng, thì linh hồn tôi phải một số phận như đứa bé phải rầy khỏi lòng mẹ » (Ps. CXXX, 3, 4)

Ở anh em, ta muốn lên tột đỉnh khiêm nhường, muốn chóng đặt nhắc lên tận cõi trời, là nơi chỉ có một đức khiêm nhường mới lên thấu ; thì ta phải lấy việc lành mà bắt lên lần lần từng bậc như một cái thang, là cái ông Giacóp thấy khi ngủ đó, có thiên thần lên xuống trên thang ấy ; chắc sự lên xuống ấy chỉ cho chúng tôi hiểu : hễ tặng mình lên thì phải hạ xuống, còn hạ mình xuống thì sẽ đặt nhắc lên.

Vậy cái thang bắt đó là chỉ : mạng sống ta ở đời này ; hễ khiêm nhường thì Chúa nhắc nó lên tận trời. Còn hai bên thang ấy thì là xác và hồn ta ; lại các bậc thang Chúa gọi ta bước lên

là : các bậc đức khiêm nhượng và luật phép.

Bậc thứ nhất đức khiêm nhượng là : hằng kính sợ Đ. C. T. ; ta phải có các sự ấy trước mặt luôn, không hề nên quên bao giờ, lòng trí hằng phải nhớ các điều Đ. C. T. răn dạy, và phải nhớ đi suy lại đều này là : Kẻ khinh thị Đ. C. T. thì phải phạt trong hoả ngục, còn kẻ kính ái Chúa thì sẽ được thưởng vô chung. Ấy vậy mọi giờ mọi khắc ta hãy canh giữ mình cho khỏi tội lỗi và các tính hư ; còn về những tội lỗi bởi lòng lo, trí tưởng, miệng nói, mắt xem, tay chơn làm, sự theo ý riêng mình, và các tình dục mong mơ, thì phải lo tuyệt trừ đi cho kịp.

Loài ta phải tưởng : Đ. C. T. hằng xét xem mình mọi giờ mọi khắc, Người xét cả các việc ta làm, và mọi nơi ta ở thì đều bày tỏ trước mặt Chúa, lại

cũng phải nhớ : các thánh Thiên-thần
hằng tâu thưa các việc ta cùng Chúa
mọi giờ liên. Thánh Thiên-tri cất nghĩa
và chỉ cho chúng tôi thấy sự Đ. C. T.
ở hiện tại khắp nơi, và trong sự lo
tưởng của chúng tôi nữa mà rằng :
« Đ. C. T. thấu suốt tâm thần người
ta ». (Ps. VII, 10) Và rằng : « Mọi sự
loài người tư tưởng thì Chúa rõ biết
nó là giống hư không » (Ps. XCIII, 11)
lại rằng : « Sự tôi lo tưởng hãy còn xa
mà Chúa đã rõ thấu » (Ps. CXXXVIII,
3) và còn thêm rằng : « Sự người ta tư
tưởng thì Chúa thấy tỏ tường » (Ps.
LXXV, 11)

Vậy choặng giữ mình về sự lo
tưởng xấu xa, thì thầy dòng khiêm
nường hằng nói trong mình rằng :
« Nếu tôi giữ mình cho khỏi sự gian tà,
thì bấy giờ tôi mới thanh sạch trước
mặt Chúa ». (Ps. XVII, 24)

Còn sự theo ý riêng mình thì ta cấm hẳn, vì sách thánh bảo ta rằng : « Mầy hãy bỏ ý riêng mầy ». (Eccl. XVIII, 20) lại trong kinh Thiên Chúa thì ta xin Chúa cho ta đừng theo ý Người định cho ta. (Matth. VI, 10) Vậy chúng ta chớ theo ý riêng mình là sự thậm phải, vì như thế thì ta khỏi sự hiểm nghèo mà sách thánh chép rằng : « Đàng lối nó xem ra ngay thẳng, song kết cùng thì ra ngay vào sự hư mất » (Prov. XVI, 25) Lại ta cũng phải dè giữ cho khỏi cái đèn kinh thánh chép về kẻ khinh phiêu rằng : « Nó đã theo lý thuyết mình, nên đã hoá ra hư hốt góm ghê » (Ps. LII, 2)

Về sự xác thật mơ ước, thì ta hãy tin sự Đ. C. T. ở hiện diện nơi ta, như lời thánh Tiên tri nói cùng Chúa rằng : « Lay Chúa, sự tôi mơ ước thì ở trước mặt Chúa » (Ps. XXXVII, 10). Như

vì sự ấy ta phải canh giữ mình, đừng mơ mộng xấu xa, vì gần bên sự vui sướng thì có sự chết chực sẵn đó, sách thánh dạy rằng : « Con đừng sa mê tình dục » (Ecel. XVIII, 30)

Ấy vậy nếu con mắt Chúa hằng xét xem kẻ lành người dữ, Chúa ở trên trời hằng nhìn xem loài người dưới thế, để coi có ai là kẻ khôn ngoan hay là kẻ tìm kiếm Đ. C. T. (Ps. XIII, 2) lại thánh Thiên thần giữ mình ta luôn luôn ngày đêm hằng thưa trình việc ta cùng Chúa. Hỡi anh em, bởi đó ta phải **canh giữ mình** mọi giây khắc, như lời Thánh vịnh Thiên tri bảo chúng ta rằng : « hãy giữ mình, kéo thỉnh linh Chúa đến mà thấy ta sa nơi tội lỗi, thì âu là ta ra vô dụng ». (Ps. LII, 4) Vả lại vì lòng nhơn từ Chúa, thì Người còn để giờ cho ta ăn năn làm lành, kéo sau này Người phán cùng ta rằng : « Mầy

làm như vậy, song Tao đã làm thính »
(Ps. XLIX, 4)

Bực thứ hai đức khiêm nhượng là :
chớ yêu chuộng ý riêng mình, cũng
đừng ưng sự mình mơ ước, song trong
mọi việc hãy bắt chước gương Chúa
như Người dạy rằng : « Tao chẳng đến
mà làm theo ý riêng Tao, một làm theo
ý Đấng đã sai Tao » (Joan. VI, 38).
Sách thánh cũng còn thêm rằng : « Ta
bị phạt bởi tại ta theo ý riêng, ta đặng
triều thiên là tại hãm dẹp nó »

Bực thứ ba đức khiêm nhượng là :
Vì lòng mến Chúa mà vưng phục bề
trên trong hết mọi sự ; bắt chước
gương Chúa như lời thánh Tông đồ
nói về Chúa rằng : « Người vưng lời
cho đến chết » (Philipp. 11, 8)

Bực thứ bốn đức khiêm nhượng là :
Trong lúc vưng lời làm những sự gay
go trái ý, hay phải sỉ nhục thể nào mặc

lòng, thì không sờn da tháo lui, một cử lạng lẽ mà nắm giữ đức nhịn nhục cùng chịu các sự ấy bằng lòng. vì sách thánh chép rằng : « Ai bền đỗ đến cùng thì mới đăng rỗi » (Matth. XXIV, 13) lại rằng : « Con hãy vững lòng và trông cậy Chúa » (Ps. XXVI, 14) Lại phải biết : hễ đầy tớ trung thành thì phải chịu những điều nghịch ý vì Chúa mình ; sách thánh lấy gương người nhịn nhục chịu khó mà nói rằng : « Vì Chúa, thì cả ngày chúng tôi liều mình chết, chúng tôi dường chiên phải dẫn đến hàng thịt » (Ps. XLII, 22) Kẻ ấy vì trông phần thưởng Chúa ban thì hơn hở trên đàng ấy mà thêm rằng : « Vì đấng yêu dấu chúng tôi, thì chúng tôi thắng bước trong các việc này » (Rom. VIII, 37) Lại nơi khác sách thánh dạy rằng : « Lạy Chúa, Chúa lấy lửa mà luyện chúng tôi dường luyện

bạc ; Chúa đem chúng tôi vào giò lưới, rồi Chúa đặt các sự khốn khó trên lưng chúng tôi » (Ps. LXV, 10, 11) lại nữa, vì có ý dạy chúng ta phải phục các đấng bề trên, thì thêm rằng : « Chúa đã đặt thiên hạ trên đầu cổ chúng tôi » (Ps. LXV, 12)

Sau hết, các kẻ ấy dầu phải rủi ro sỉ nhục, thì cũng cứ nhẫn tâm mà vưng theo lệnh Chúa ; khi người ta đánh mình má này thì lại nghiêng má khác cho chúng nữa ; chúng có lấy áo vải thì trao luôn áo dài, có bắt đi một dăm thì đi hai dăm (Matth. V, 39 — 41). Thật pho kẻ ấy bằng lòng chịu anh em mình bắt bớ và chúc dữ cho, rồi thì kẻ ấy bắt chước thánh Phaolô mà chúc lành cho kẻ bắt bớ mình.

Bực thứ năm đức khiêm nhượng
là : đừng giấu ẩn mà lại lấy lòng

khiêm nhượng, xưng ngay với thầy Abbas những sự tư tưởng trái, xảy ra trong lòng, và các lỗi mình đã phạm lén. Sách thánh khuyên chúng tôi về sự ấy mà rằng : « Con hãy trần tỏ cùng Chúa đang nẻo con, và hãy trông cậy Người » (Ps. XXXVI, 5) và rằng : « Chúng bay hãy tỏ cáo cùng Chúa, vì Người là Đấng nhơn lành và lân mẫn đời đời » (Ps. CV, 1). Đấng Tiên tri cũng nói như vậy mà rằng : « Tôi cáo tội tôi cùng Chúa, và tôi không giấu ẩn sự gian tà tôi ; tôi đã nói : tôi cáo mọi tội tôi cùng Chúa, và Chúa đã khấng xá lòng bạc ác tôi » (Ps. XXXI, 5).

Bực thứ sáu đức khiêm nhượng là : hãy lấy mình làm hư hèn và rớt hết mọi người ; lại trong các việc bề trên dạy thì phải lấy mình làm hư hốt bất tài, mà nói lời thánh Tiên tri rằng :

« Tôi là hư không, và tôi không biết chi cả ; tôi ở trước mặt Chúa dường súc vật, song tôi cứ ở cùng Chúa » (Ps. LXXII, 22, 23).

Bực thứ bảy đức khiêm nhượng là : chẳng những miệng xưng mình kém sút, hư hèn hơn thiên hạ, mà lại tin thật như vậy nữa ; hạ mình xuống mà nói như lời thánh Tiên tri rằng : « Tôi là loài sâu bọ, không phải là đáng làm người ; thiên hạ nhạo báng, dân sự đuổi xua (Ps. XXI, 7). Tôi đang nhắc lên rồi phải hạ xuống và phải xấu hổ nhuốc nhả » (Ps. LXXXV VII, 16) lại rằng : « Chúa hạ tôi xuống là điều tốt cho tôi, vì nhờ đó thì tôi học điều răn Chúa » (Ps. CXVIII, 71).

Bực thứ tám đức khiêm nhượng là : phải làm các điều như luật dạy mà thôi, và làm một cách như gương các thầy tuồi tác.

Bực thứ chín đức khiêm nhượng là : phải đóng miệng lại, không nói gì, một làm thinh, đến khi nghe hỏi mới nói. Sách thánh dạy rằng : « Vì hay nói thì không khỏi lỗi » (Prov. X, 19). và rằng : « Trên đất này ai nói nhiều thiệt thì là kẻ binh bại » (Ps. CXXXIX, 12).

Bực thứ mười đức khiêm nhượng là : chớ vội cười, vì sách thánh chép rằng : « Kẻ dại khi cười thì cười cả tiếng » (Eccli. XXI, 23).

Bực thứ mười một đức khiêm nhượng là : phải ăn ở yếu điệu mà chớ cười ; phải khiêm tốn mà nghiêm chỉnh ; nói ít lời mà hữu lý, và chớ cả tiếng rộng hơi, như sách thánh chép rằng : « Thấy nói ít lời thì biết là người khôn ngoan ».

Bực thứ mười hai đức khiêm nhượng là : chẳng những khiêm nhượng thật trong lòng, mà lại ngoài

thân xác cũng phải tỏ đức khiêm
nhường trước mặt người ta luôn ;
nghĩa là : trong lúc làm việc, khi ở
nhà nguyện, lúc ở nhà dòng, buổi ở
trong vườn, khi đi đàng sá và khi ở
ruộng rẫy, hay bất kỳ ngồi đâu, đi đâu,
đứng đâu, thì mắt chỉ trông xuống đất,
mọi giây hằng suy nghĩ về tội lỗi mình,
đường như mình đang ra trước toà
Chúa oai nghi phán xét vậy ; thầy dòng
khiêm nhường luôn luôn nói trong
lòng như người Publicanô trong
Evang : mắt ngó xuống đất mà rằng :
« Lạy Chúa, tôi là kẻ có tội, chẳng
đáng ngửa mặt xem trời » (Luc. XVIII,
13), lại nói như thánh Tiên tri rằng :
« Tôi hư hốt và rớt hèn mọi bề » (Ps.
CXVIII, 107).

Vậy khi đã lên tội các bậc khiêm
nhượng ấy, thì chẳng khỏi bao lâu nữa
sẽ tới bậc mến Chúa, khi đặt mến

Chúa trợn thì hết còn lo sợ nữa, và lúc trước có những sự khi phải giữ thì lấy làm kinh hãi, thì rày chẳng còn lo sợ và lấy làm cực nhọc nữa ; vì rày đã từng quen và làm các việc ấy như là sự tự nhiên vậy. Được vậy thì chẳng phải vì tại sợ hoả hào địa ngục, song vì lòng mến Chúa, vì thói lành và vì lòng chuộng các nhơn đức. Mà hễ khi đầy tớ Chúa đã vẹn sạch tính hư và tội lỗi, thì nó đáng Chúa thương ban Thánh Thần xuống khai quang cho.

Đoạn thứ VIII

Về kinh nguyện ban đêm.

Trong mùa đông, kể từ ngày mừng một tháng Novembre cho đến lễ Phục sinh, xét theo lễ phải thì thức dậy giờ thứ tám ban đêm, vì phải để cho các thầy nghỉ qua nửa đêm một thí, và khi chỗi dậy thì vật thực đã tiêu hoá. Sau khi đọc mấy Vigilia rồi mà còn giờ,

thì các thầy cần học Thánh vịnh hay là Lectio thì lo học. Còn từ lễ thánh Phục sinh cho tới đầu tháng Novembre như nói trên, thì phải sắp đặt giờ Vigilia làm sao để cho các thầy có một chút giờ rảnh đi việc cần, rồi thì khi sự Matutinum khi vừa rạng đông.

Đoạn thứ IX

Trong các giờ ban đêm phải đọc
mấy Thánh vịnh.

Trong mùa đông thì trước hết đọc câu này : Deus, in adiutorium meum intende ; Domine ad adjuvandum me festina (Ps. LXIX, 2). (Lạy Chúa, xin hãy đoái thương đến giúp đỡ tôi, xin Chúa thương giúp đỡ tôi) rồi đọc ba lần câu này : Domine labia mea aperies, et os meum annuntiabit laudem tuam (Ps. L, 17). (Lạy Chúa, xin hãy mở môi tôi ra, thì miệng lưỡi tôi hát lời ngợi khen Chúa) rồi thì thêm

Thánh vịnh thứ ba và câu Gloria. Sau đó thì đọc hay là hát Thánh vịnh chín mươi bốn với Antiphona ; kế đó tiếp theo bài Ambrôsianô, rồi thì đọc sáu Thánh vịnh với Antiphona ; khi các đều ấy rồi thì đọc Versus, kế tiếp thầy Abbas ban phép lành cho thầy đọc Lectio ; và khi mọi người đã ngồi yên trên ghế, thì thầy đọc ba Lectio trong sách để trên giá sách, sau mỗi Lectio thì hát Responsôria, hai Responsôria trước thì chẳng hát Gloria, mà sau Lectio thứ ba thì kẻ hát xưng Gloria ; khi vừa nghe Gloria thì mọi người tức thì phải chỗi dậy mà chúc tụng kính tôn Đ C T Ba Ngôi.

Trong mấy Vigilia thì đọc các sách có thể giá Đ. C. T. hoặc sấm truyền cũ hay mới, mà cũng phải đọc mấy bài chú giải nữa, là mấy bài của các thánh Sự, và thánh Tổ phụ rất thời danh của

Hội thánh Catholica đã làm.

Khi đọc ba Lectio và Responsoria xong, thì tiếp hát luôn sáu Thánh vịnh còn dư lại với Alleluia ; kế đó đọc thuộc lòng Lectio Apostoli, Versus, kinh cầu là Kyrie eleison, vậy là rồi Vigilia ban đêm.

Đoạn thứ X

Trong mùa hè kinh nguyện ban đêm phải đọc thế nào.

Từ lễ Phục sinh tới đầu tháng Novembre thì đọc kinh nguyện ban đêm như vậy : về mấy Thánh vịnh thì phải giữ như đã nói trước, trừ ra điều này : là không đọc Lectio trong sách, vì đêm vắng. Mà thay vì ba Lectio ấy, thì đọc thuộc lòng một Lectio trong sách Sấm truyền cũ, đoạn đọc responsoria vẫn tiếp theo, còn mọi điều khác thì cứ như đã nói trước, là : đừng đọc ít hơn mười hai Thánh vịnh như đã đọc Vig-

lia trong mùa đông, đừng kể Thánh vịnh thứ ba và chín mươi bốn.

Đoạn thứ XI

Trong các ngày Chúa nhật phải đọc Vigilia thế nào.

Ngày Chúa nhật thì phải thức dậy sớm hơn để đọc Vigilia. Trong mấy Vigilia ấy thì phải giữ luật này : là hát sáu Thánh vịnh và câu Versus như ta đã nói trên, kể đó cứ thứ tự đọc bốn Lectio với Responsoria trong sách như chỉ trước, sau Responsoria thứ bốn thì kẻ đọc sách mới đọc câu Gloria mà thôi ; vừa khi sự Gloria thì mọi người phải đứng dậy mà cung kính.

Đọc mấy Lectio ấy đoạn thì cứ thứ tự mà đọc tiếp theo sáu Thánh vịnh kia với Antiphona và câu Versus như trước, rồi đọc bốn Lectio và Responsoria theo thứ tự trên. Sau đó thì đọc

ba bài thánh ca bởi sách các Thánh Tiên tri, tùy ý thầy Abbas định, hát ba Thánh ca ấy với Alleluia, đoạn đọc Versus, rồi thầy Abbas ban phép lành, kế tiếp luôn bốn Lectio khác trong Sấm truyền mới, và cũng cứ theo thứ tự trước.

Khi đọc Responsoria thứ bốn rồi thì thầy Abbas khải xướng Hymnô : « Te Deum laudamus », xong Hymnô thì thầy Abbas đọc một Lectio trong Evang, khi ấy mọi người phải đứng lên cách cung kính giải sợ, khi xong bài thì cả thảy thưa Amen, đoạn thầy Abbas tiếp luôn Hymnô « Te decet laus » và ban phép lành ; đoạn thì khải sự Matutinum.


Trong mọi mùa, dầu hè hay đông, thì hãy giữ thứ tự đọc Vigilia các ngày Chúa nhật in như vậy ; trừ ra khi rủi mà dậy trễ, xin Chúa cho khỏi sự ấy,

thì khi ấy phải bắt đầu chỉ trong Lectio hay là trong Responsoria, mà phải cẩn thận cho lắm, đừng có vậy bao giờ. Mà nếu rủi có ai làm có cho trễ thể ấy, thì trong nhà thờ phải đền cho xứng tội biếng nhác ấy.

Đoạn thứ XII

Giờ Matutinum phải đọc làm sao.

Buổi Matutinum ngày Chúa nhật, thì trước phải đọc suông bài Thánh vịnh sáu mươi sáu mà không có Antiphona, rồi đọc Thánh vịnh năm mươi với Alleluia, kể đó đọc Thánh vịnh một trăm mười bảy và sáu mươi hai, đoạn đọc Benedictiones và Laudes, đọc thuộc lòng Lectio Apocalypsi, Responsoria, Ambrôsianô, Versus, Thánh ca trong Evang và Litania, vậy là rồi việc.



Đoạn thứ XIII

Ngày thường phải đọc Matutinum làm sao.

Các ngày thường phải đọc Matutinum thế này là : đọc Thánh vịnh thứ sáu mươi sáu, chẳng có Antiphona, lại phải đọc giọng trầm và kéo dài ra một chút như các ngày Chúa nhật, để cho mọi người kịp mà đọc Thánh vịnh thứ năm mươi và Antiphona, sau đó thì cứ lệ mà đọc hai Thánh vịnh, là :

Ngày thứ hai thì đọc bài thứ năm và ba mươi lăm ; ngày thứ ba thì đọc bài bốn mươi hai và năm mươi sáu ; ngày thứ tư thì bài sáu mươi ba và sáu mươi bốn ; ngày thứ năm thì đọc bài tám mươi bảy và tám mươi chín ; ngày thứ sáu thì đọc bài bảy mươi lăm và chín mươi mốt ; ngày thứ bảy thì bài một trăm bảy mươi hai và Thánh ca trong sách Deuteronomium

mà chia ra hai Gloria. Còn những ngày khác thì đọc một bài Thánh ca trong sách các Tiên tri, thứ tự thì giống như thứ tự Hội thánh Roma quen đọc. Đoạn đọc Laudes tiếp theo, rồi đọc thuộc lòng một Lectio Apostoli, Responsoria, Ambrôsianô, Versus, Thánh ca trong sách Evang, Litania, đó là xong việc.

Khi đọc Matutinum hay là Vespere rồi, thì bề trên phải đọc kinh Thiên Chúa cho to tiếng cho mọi người lắng nghe, vì trong nhà dòng cũng có gương mù tranh tụng, và cho lắng mọi người hợp ý mà hứa cùng nhau trong lời thưa sau cùng kinh ấy rằng : « Xin tha nợ chúng tôi, như thể chúng tôi đã tha cho kẻ có nợ chúng tôi », thì cả thấy dặng luyện mình cho sạch các tính ấy. Còn các giờ khác thì chỉ đọc to tiếng phần cùng kinh ấy để cho mọi người

được thừa rằng : « Sed libera nos a malo ».

Đoạn thứ XIV

Trong ngày lễ thánh phải đọc Vigilia
lâm sao.

Trong mấy ngày lễ thánh hay là lễ
trọng thể, thì cứ giữ như ta đã chỉ
trong ngày Chúa nhật ; trừ ra điều này
là : phải đọc Thánh vịnh, Antiphona,
và Lectio chính ngày lễ ấy, mà cũng
giữ thứ tự như đã chỉ trước.

Đoạn thứ XV

Đọc Alleluia trong mùa nào.

Từ lễ thánh Phục sinh cho đến lễ
Đ. C. T. T. hiện xuống thì đọc Alleluia
luôn.

Từ lễ Hiện xuống tới đầu mùa chay
cả, trong các Vigilia hễ khi đọc xong
sáu Thánh vịnh sau thì đọc Alleluia
mà thôi.

Còn các ngày Chúa nhật ngoài mùa chay, thì đọc Alleluia khi đọc xong Thánh ca giờ Vigilia ; lại sau giờ Matutinum, Prima, Tertia, Sexta và Nona thì đọc Alleluia. Còn Vesperæ thì luôn luôn phải đọc với Antiphona.

Về Responsoria thì không có Alleluia bao giờ, trừ ra từ lễ Phục sinh cho đến lễ Hiện xuống.

Đoạn thứ XVI

Phải đọc kinh nguyện ban ngày thế nào.

Theo lời thánh Tiên tri đã nói : « Mỗi ngày tôi chúc tụng Chúa bảy lần » (Ps. CXVIII, 164). Vậy nếu chúng tôi giữ trọn phận sự chúc tụng Chúa từ mai chí tối thì chúng tôi cũng giữ trọn như vậy nữa, là : Matutinum, Prima, Tertia, Sexta, Nona, Vesperæ, và Completôriô, vì lời thánh Tiên tri nói rằng ; « Tôi tán tạ Chúa mỗi ngày

bảy lần », thì chỉ những giờ ấy. Còn giờ Viligia ban đêm thì thánh Tiên tri ấy nói rằng : « Nửa đêm tôi chỗi dậy mà chúc tụng Chúa » (Ps. CXVIII, 62). Vậy trong các giờ ấy chúng ta hãy tán tụng Đấng tạo sinh chúng ta, về sự người đoán định rất công chính. Các giờ ấy là: Matutinum, Prima, Tertia, Sexta, Nona, Vesperæ và Completorio, và ban đêm chúng ta hãy chỗi dậy mà ngợi khen Chúa.

Đoạn thứ XVII

Phải đọc mấy Thánh vịnh trong các giờ ấy.

Ta đã nói về thứ tự đọc Nocturnô và Matutinum, rày ta hãy xem về mấy giờ sau.

Giờ Prima, thì đọc ba Thánh vịnh, và phân làm ba Gloria, chớ một thì không đủ. Hymnô giờ ấy thì đọc sau

câu Versus này : Deus in adiutorium meum intende, song nó ở trước Thánh vịnh, khi đọc ba Thánh vịnh ấy thì đọc một Lectio, Versus, và Kyrie eleison ; vậy là xong.

Giờ Tertia, Sexta, Nona thì cũng đọc theo thứ tự ấy, nghĩa là : Versus và Hymnô thì theo giờ ấy, có ba Thánh vịnh, Lectio, Versus, Kyrie eleison, và như vậy là xong.

Còn giờ Vesperæ thì có bốn Thánh vịnh với Antiphona, sau mấy Thánh vịnh ấy thì đọc Lectio Apostoli, Responsoria, Versus, Thánh ca bởi Evang, Litania, kinh Thiên Chúa, đó là xong. Nếu số các thầy đông thì hát có Antiphona, bằng ít thì đọc suông mà thôi.

Giờ Completorio thì đọc ba Thánh vịnh, mấy Thánh vịnh ấy thì đọc cung ngay và không Antiphona, sau đó thì tiếp Hymnô theo giờ ấy, đoạn một

Lectio, Versus, Kyrie eleison, Benedictio và cũng là xong việc.

Đoạn thứ XVIII

Phải cứ thứ tự nào mà đọc Thánh vịnh.

Trong mấy giờ ban ngày thì luôn luôn khải sự câu này : Deus in adiutorium meum intende ; Domine ad adjuvandum me festina, và Gloria rồi tiếp luôn Hymnô tùy theo giờ ấy.

Về giờ Prima ngày Chúa nhật thì đọc bốn phần của Thánh vịnh một trăm mười tám ; còn các giờ khác là Tertia, Sexta và Nona thì cũng đọc mấy phần còn dư lại của Thánh vịnh ấy, mà mỗi giờ đọc ba phần thôi.

Giờ Prima ngày thứ hai thì đọc ba Thánh vịnh là : Thánh vịnh thứ nhất, thứ hai và thứ sáu ; còn giờ Prima các ngày khác, thì mỗi giờ đọc ba Thánh vịnh theo thứ tự cho đến Thánh vịnh thứ mười chín ; vì vậy phải chia Thánh

vịnh thứ chín và thứ mười bảy ra làm hai Gloria, và cứ đọc vậy luôn cho đến Vigilia ngày Chúa nhật, thì khi sự Thánh vịnh thứ hai mươi.

Giờ Tertia, Sexta và Nona ngày thứ hai, thì đọc chín phần còn dư lại trong Thánh vịnh một trăm mười tám và phải đọc mỗi giờ ba phần. Như vậy thì Thánh vịnh một trăm mười tám chia ra mà đọc trong ngày Chúa nhật và thứ hai. Còn ngày thứ ba trong giờ Tertia, Sexta, Nona thì bắt đầu từ Thánh vịnh một trăm mười chín cho đến một trăm hai mươi bảy, nghĩa là chín thánh vịnh, mấy ngày sau thì cứ lập đi lập lại mấy Thánh vịnh đó cho tới ngày Chúa nhật. Còn về Hymnô, Lectio và Versus thì cứ giữ các ngày in nhau, và phải nhớ luôn rằng : hễ ngày Chúa nhật thì phải khi sự lại Thánh vịnh một trăm mười tám.

Về giờ *Vesperæ* thì mỗi giờ hát bốn Thánh vịnh, các Thánh vịnh ấy là từ một trăm chín tới một trăm bốn mươi bảy, trừ ra mấy Thánh vịnh giữ lại mà đọc trong giờ khác, nghĩa là từ Thánh vịnh một trăm mười bảy tới một trăm hai mươi bảy và trừ một trăm ba mươi ba với một trăm bốn mươi hai, còn các bài khác thì đọc trong giờ *Vesperæ*, mà như vậy thì mỗi giờ chỉ có ba Thánh vịnh mà thôi, nên ta phải chia mấy Thánh vịnh dài ra làm hai Gloria là bài một trăm ba mươi tám, một trăm bốn mươi ba và một trăm bốn mươi bốn, còn bài một trăm mười sáu vì vẫn quá nên phải nhập với bài một trăm mười lăm. Ấy là xong thứ tự giờ *Vesperæ* ; còn mấy điều khác là : *Lectio*, *Responsoria*, *Hymnô* và Thánh ca thì cứ giữ như đã dạy trước.

Giờ *Completorio* thì ngày nào cũng

đọc mấy Thánh vịnh này, là : Thánh vịnh thứ bốn, thứ chín mươi và một trăm ba mươi ba.

Ấy thứ tự kinh nguyện ban ngày thì định như vậy ; còn mấy Thánh vịnh dư lại thì chia ra mà đọc Vigilia trong tuần, mấy Thánh vịnh dài thì chia ra, cho mỗi đêm được đọc mười hai bài.

Ta phân tỏ điều này rằng : nếu có ai không thích cách sắp đặt các Thánh vịnh như thể ấy, thì cứ sắp đặt thể khác như kẻ ấy tưởng là trúng hơn. Ta chiêm nghiệm điều này hơn cả, là : mỗi tuần phải đọc hết cuốn sách Thánh vịnh có một trăm năm mươi bài, lại hễ tới Vigilia ngày Chúa nhật thì phải khởi sự lại từ đầu. Vì chưng thầy dòng trong một tuần mà không đọc hết cuốn Thánh vịnh và Thánh ca thường đọc, thì tỏ ra mình biếng nhác trong việc bốn phận quá lẽ ; vì ta đọc

trong sách hạnh các thánh Tổ phụ có chép rằng : phò Đấng ấy đã đọc hết cuốn Thánh vịnh trong một ngày ; phần ta nguội lạnh biếng trễ thì ít nữa là phải đọc cho hết trong một tuần.

Đoạn thứ XIX

Về lễ phép phải giữ khi đọc kinh.

Ta tin Đ. C. T. có hiện tại khắp mọi nơi, và mắt Người hằng dò xét kẻ lành kẻ dữ trong mọi chỗ ; phương chi chúng ta càng phải tin sự ấy hơn nữa khi chúng ta làm việc thờ phượng Người. Bởi vậy, ta phải nhớ liên lời thánh Tiên tri nói rằng : « Anh em hãy lấy lòng giải sợ mà làm việc Chúa » (Ps. II, 11) lại rằng : « Anh em hãy xưng lời Thánh vịnh cho phải phép » (Ps. XLVI, 8) và rằng : « Tôi ca ngợi trước mặt các thánh thiên thần Chúa » (Ps. CXXXVII, 1) Vậy ta hãy xét, coi ta phải ăn ở thế nào cho xứng trước

thánh nhan Chúa và các thiên thần người, và khi ta đọc thì phải cầm lòng hiệp ý cùng lời ta thốt ra bởi miệng ta nữa.

Đoạn thứ XX

Về sự cung kính lúc nguyện kinh.

Nếu chúng ta có biện liệu đều chi cùng người quyền quới, thì chẳng những chúng ta không tự thị vô phép, mà lại còn kính bái khiêm cung thay ; phương với Đ. C. T. là Đấng tạo càn khôn, thì chúng ta càng phải hết dạ khiêm nhường và lấy lòng thanh sạch sốt mến mà kêu xin cùng Chúa là thể nào. Chúng ta phải biết : chẳng phải đa ngôn mà Chúa nhậm lời, song là tại lòng thanh tịnh và nước mắt ăn năn. Vậy ta hãy cầu nguyện cho văn tắt và cho thanh tịnh, trừ ra khi bởi ơn Chúa soi sáng thì ta nguyện dài hơn. Song

trong khi hội chung cùng nhau, thì ta hãy nguyện vắn tắt mà thôi, và khi vừa nghe lên hiệu thì mọi người phải chỗi dậy tức thì.

Đoạn thứ XXI

Về các thầy Decani trong nhà dòng.

Nếu nhà dòng đông người, thì chọn trong các thầy một ít người có danh thơm và cách ăn ở trợn lành mà đặt làm Decani ; các thầy này lo lắng coi sóc các kẻ thuộc về mình trong hết mọi sự, theo điều răn Chúa và lệnh thầy Abbas dạy. Phải chọn các thầy mà thầy Abbas tin cậy đặt, để làm Decani mà chia gánh nặng với Người. Chẳng cần phải chọn theo thứ tự, song cứ theo công ăn việc làm và sự khôn ngoan thông thái mà chọn. Nếu có ai trong các thầy ấy phô mình kiêu ngạo và đáng quở phạt, thì hãy quở phạt một hai lần, đến lần thứ ba mà cũng không

sửa mình, thì cách chức đi và đặt người khác xứng đáng hơn thế lại. Ta cũng định luật này với thầy bề trên nhì nữa.

Đoạn thứ XXII

Thầy dòng ngủ làm sao.

Thầy dòng khi ngủ thì mỗi thầy nằm giường riêng. Đồ trên giường thì cứ theo như ý thầy Abbas chỉ định, để cho dặng xứng theo bậc thầy dòng. Nếu dặng, thì cả thầy hãy ngủ trong một nơi ; nếu chẳng dặng vì đông người, thì từng mười hay là hai mươi thầy ngủ một nơi với các thầy tuổi tác, để các thầy ấy coi sóc ; trong phòng phải chong đèn luôn cho đến sáng.

Khi ngủ thầy dòng, phải mặc áo dòng, nịt dây da hay là dây gai, để cho được sẵn sàng luôn ; khi ngủ chớ để con dao bên mình, vì e kéo bị vít

chăng. Hễ nghe hiệu thì lập tức phải chỗi dậy, và cùng nhau vội vàng đi làm việc Chúa, mà phải cho đầm thắm nghiêm trang.

Giường các thầy trẻ thì chơ để liên tiếp nhau, song phải xen lộn với các thầy tuổi tác.

Khi chỗi dậy đi làm việc Chúa thì hãy kêu nhau chơ êm, e kéo mấy người mê ngủ không tỉnh dặng.

Đoạn thứ XXIII

Về sự dứt phép thông công khi có lỗi.

Nếu có thầy nào cứng cỏi, hoặc bất phục, hoặc kiêu hãnh, hoặc hay phản nản hay là năng phạm thánh luật trong việc chi và thầy lại khi thị lời các thầy đàn anh, thì các thầy này hãy khuyên riêng thầy ấy một đôi lần theo điều răn Chúa. Nếu thầy chẳng sửa mình thì hãy quở phạt trước mặt mọi người.

Nhược bằng thầy ấy cũng chẳng sửa mình, thì phải dứt phép thông công, miễn là thầy ấy hiểu biết hình phạt đó nặng nề là thể nào. Mà nếu thầy ấy còn gian hùng cứng cổ thì phải bắt phạt phần xác.

Đoạn thứ XXIV

Phải cứ mực nào mà dứt phép thông công.

Mực độ mà dứt phép thông công hay là gia hình phạt thì phải xét theo lỗi nặng nhẹ thể nào, mà ra hình phạt cho xứng với tội, quyền xét đoán ấy thì phó cho thầy Abbas xét theo ý. Nhưng khi có thầy nào có lỗi nhẹ thì dứt phép thông công nơi bàn chung thì đã đủ. Thầy nào bị dứt phép thông công nơi bàn chung như vậy thì còn bị như vậy nữa là : trong nhà thờ chẳng đặng xưng Thánh vịnh hay là Antiphona, cũng chẳng đọc Lectio nữa, cho đến khi đèn tội xong. Thầy này

phải dùng cơm sau các thầy theo độ lượng và giờ khắc thầy Abbas chỉ định, ví dụ : Các thầy dùng bữa giờ thứ sáu, thì thầy ấy dùng giờ thứ chín, các thầy dùng giờ thứ chín thì thầy ấy dùng lúc ban chiều, và phải làm như vậy cho đến khi đến tội cho xứng mới được tha.

Đoạn thứ XXV

Về các lỗi nặng hơn.

Thầy nào có lỗi nặng hơn thì một lượt dứt phép thông công nơi bàn chung và trong nhà thờ nữa ; trong các thầy chớ có ai thông công với thầy này chút nào, dầu trong sự nói khó cũng không. Thầy ấy phải ở một mình và làm việc bề trên chỉ, phải ở vậy mà thống thiết ăn năn, thầy phải nhờ đến lý đoán rất kinh hãi thánh Tông đồ đã nói : « Xác người thể ấy đã giao cho Satan làm khốn, để cứu linh hồn nó

trong ngày Chúa định » (I Cor. V, 5).

Thầy ấy phải ăn cơm một mình theo độ lượng và thì khắc thầy Abbas đoán là xứng. Khi ai đi qua thầy ấy thì chớ làm phép lành cho, cũng đừng làm phép của ăn trao cho thầy ấy nữa.

Đoạn thứ XXVI

Về kẻ trộm lĩnh thầy Abbas mà thông công với các thầy bị dứt phép thông công.

Nếu có ai trộm lĩnh thầy Abbas mà thông hiệp cùng các thầy bị dứt phép thông công, bất luận cách nào, hoặc truyện văn, hoặc chỉ bảo điều chi, thì cũng bị dứt phép thông công như vậy nữa.

Đoạn thứ XXVII

Thầy Abbas phải lo lắng về các thầy bị dứt phép thông công là thế nào

Thầy Abbas phải hết lòng lo lắng mà coi sóc các thầy có lỗi, vì thầy

thuốc không cần cho người khoẻ mạnh, song cần cho kẻ ốm đau (Matth. IX, 12). Cho nên thầy phải dùng hết mọi phương như thầy thuốc khôn ngoan vậy, nghĩa là sai một ít thầy tuổi tác, cần tính khôn ngoan, đến yên ủi thầy ấy, kéo ra buồn phiền quá cháng, song phải làm như lời thánh Tông đồ dạy rằng : « Phải yêu mến kẻ ấy bằng hai » (II Cor. II, 8), và mọi người phải cầu nguyện cho thầy ấy.

Thầy Abbas phải tận tình lo lắng cho các thầy ấy, phải lấy hết trí khôn ngoan, hết tài lực mà lo, kéo con chiên Chúa phú cho mà mình làm mất con nào cháng. Thầy phải biết : mình lãnh việc coi sóc linh hồn yếu đuối, chớ chẳng phải lãnh quyền hành mà cai trị các linh hồn mạnh dàu. Thầy phải sợ lời Chúa dùng miệng thánh Tiên tri mà phán rằng : « Bay coi con nào mập

béo thì bắt, con nào ốm gầy thì bay bỏ » (Ezech. XXXIV, 3). Thầy phải bắt chước đấng chăn chiên lành : bỏ chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm một con chiên lạc ; người đau đớn sầu phiền vì vớt tích nó, đến nỗi người hạ thân xuống để nó trên vai thánh mình mà vác nó về ràn (Luc. XV, 4).

Đoạn thứ XXVIII

Về các kẻ bị sửa phạt nhiều khi mà không sửa mình.

Nếu có thầy nào năng bị sửa phạt về một lỗi nào, dầu đã bị dứt phép thông công cũng không sửa mình, thì bấy giờ phải phạt cho thẳng phép hơn ; nghĩa là đánh đòn. Đến như vậy mà cũng không sửa mình, xin Chúa cho khỏi sự ấy, hay là muốn mống lòng kiêu ngạo, muốn chữa mình, thì bấy giờ thầy Abbas phải làm như thầy thuốc hiền lương vậy, là : nếu lấy lời

răn khuyên làm như thuốc áp thuốc dán, lấy lời kinh thánh làm như thuốc trị bệnh, phạt dứt phép thông công hay là đánh đòn là như phép cứu chữa, mà nếu thầy thấy tài năng mình làm không chuyển, thì người phải dùng thuốc linh được hơn, là : mình cùng các thầy cầu nguyện cho kẻ ấy, xin Chúa là Đấng làm đặng mọi sự, ban sự khoẻ mạnh cho thầy bệnh ấy. Nếu phương thế ấy chẳng làm cho thầy bệnh được thuyên, thì thầy hãy lấy dao sắt mà cắt đi như lời thánh Tông đồ rằng : « Hãy cắt kẻ dữ ra khỏi bay » (I Cor. V, 13). lại rằng : « Nếu người bất trung có đi thì đi » (I Cor. VII, 15) kéo vì một con chiên bệnh lây hết cả đoàn.

Đoạn thứ XXIX

Các thầy đã xuất có nên rước lại chẳng.

Nếu có thầy nào tại lỗi mình mà xuất, hay là bị đuổi ra khỏi nhà dòng,

mà rày muốn trở lại, thì trước hết phải hứa mình sẽ sửa lại cho trọn cái lỗi làm cơ cho mình phải ra ; đoạn rước thầy vào bực rốt hết, để thử lòng khiêm nhượng thầy.

Nếu thầy còn xuất nữa, thì còn rước thầy đến lần thứ ba, và tự hậu không còn rước nữa.

Đoạn thứ XXX

Về trẻ thiếu niên phải sửa phạt làm sao.

Sự này phải tùy theo tuổi và trí hoá mà ra luật. Vậy khi trẻ con hay là kẻ thiếu niên, hay là kẻ chưa hiểu sự rút phép thông công là gì, là hình phạt nặng làm sao, mà kẻ ấy sai lỗi thì nhất ăn chay cho nhật, hoặc đánh đòn cho đau, để nó sửa mình.

Đoạn thứ XXXI

Về thầy giữ việc nhà dòng.

Trong nhà dòng phải chọn một thầy cho khôn ngoan, chín chắn, tiết

kiệm, không mê ăn, đừng kiêu cách, chẳng hay om sòm, cũng không xất xược, chẳng chậm chạp lại cũng chẳng xa xỉ, song phải là người biết sợ Chúa và lo cho nhà dòng như người làm cha.

Thầy phải lo lắng hết mọi sự, song chớ làm gì trộm linh thầy Abbas, thầy một cứ làm y như linh thầy Abbas mà thôi. Thầy chớ làm phiền lòng anh em, song nếu có ai xin đều chi phi lý, thì thầy hãy lấy lời khiêm cung mà từ chối cùng tỏ cho người kia biết sự mình xin là đều phi lý, chớ chẳng phải khinh cười mà làm cho kẻ ấy phiền dạ. Thầy phải canh giữ linh hồn mình, hãy năng nhớ lời thánh Tông đồ rằng : « Kẻ nào giúp việc cho hần hoai thì được chiêm giải tốt (I Tim. III, 13). Thầy phải hết lòng lo lắng coi sóc kẻ liệt lão, trẻ con, khách khứa cùng

người khó hèn, thầy phải biết : đến ngày phán xét mình phải trả lễ về các nổ ấy chẳng sai. Thầy phải xem bình vò, đồ đạc nhà dòng dường như bình thánh nơi bàn thờ, thầy chớ khinh phiêu dêu chi, đừng vương linh hà tiện, mà cũng chớ xa phí phung phá của nhà dòng, song phải làm mọi việc tùy ý thầy Abbas. Thầy phải lấy đức khiêm nhượng làm đầu, khi thầy chẳng có của gì mà cho thì ít là có một tiếng mà đáp lại như lời kinh thánh rằng : « Lời lành quý hơn ban của trọng » (Eccl. XVIII, 17).

Mọi sự thầy Abbas giao cho thì thầy phải lo cho hết dạ, mà sự gì người cấm thì chớ cả gan làm. Thầy hãy ban cho các thầy khẩu phần đã định ; thầy chớ kiêu hãnh, cũng chớ lời thôi tri huốn kéo sinh gương xấu. Hãy nhớ lời Chúa đe phạt kẻ làm gương xấu cho một

đưa con trẻ thế nào (Matth. VIII, 6). Sau hết, nếu nhà dòng có đông người, thì cho một người trợ giúp thầy, để thầy được yên tâm mà lo việc đã phú giao cho mình. Thầy phải tùy thì mà cho hay là xin, ngõ không làm rộn kẻ khác, lại cũng không làm cho ai phiền hà trong nhà Chúa.

Đoạn thứ XXXII

Về kỹ nghệ và vật dụng của nhà dòng.

Thầy Abbas hãy xem trong các thầy, coi ai có cách ăn ở đáng tin cậy được, thì hãy chọn một ít thầy để coi sóc các vật dụng của nhà dòng ; như : kỹ nghệ, y phục, hoặc đồ khác bất luận, lại nếu như thầy đoán là hữu ích, thì nên phú riêng từng đồ cho từng thầy gìn giữ thu cất.

Thầy Abbas hãy giữ một tờ biên các đồ ấy, để khi các thầy luân phiên giữ việc, thì thầy biết phải cho cái gì

phải thu cái gì.

Nếu trong các thầy ấy, có ai biếng trễ, để các đồ đạc nhà dòng nhớp nhúa lồi thối, thì phải phạt, nếu không sửa mình thì phạt theo luật dòng.

Đoạn thứ XXXIII

Thầy dòng nên có của riêng gì chẳng.

Có thói xấu này phải lo tuyệt trừ cho khỏi nhà dòng cách riêng, là : chớ có ai cả dám cho hay là nhận đều chi mà chẳng có phép thầy Abbas ; lại cũng chẳng nên có vật gì riêng nữa, bất kỳ vật gì ; dầu sách vở, bản viết, bút viết cũng không, bản một lời là : không có chi cả ; vì kẻ chẳng có phép làm chủ thân xác, ý lòng mình thì làm chủ vật gì ?

Mọi sự cần dùng thì hãy trông cậy nơi cha nhà dòng, chẳng có của gì mà chẳng phải là của người cho hay là

ban phép. Mọi sự là của chung cả, như lời sách thánh rằng : Chẳng ai nói hay là kẻ của gì là của riêng mình (Act. IV, 32). Nếu thấy ai mê theo thói tệ ấy, thì phải răn khuyên một hai lần, nếu không sửa mình thì phải trị nó.

Đoạn thứ XXXIV

Các vật cần dùng, thì có phải mọi người đều lãnh bằng nhau chẳng.

Có lời kinh thánh rằng : « Ban cho mỗi người tùy sự nó thiếu » (Act. IV, 35). Ta không nói phải thiên tư ai, xin Chúa cho khỏi sự ấy, một tùy theo sự yếu đuối mỗi người mà thôi. Hễ ai cần ít thì phải cảm ơn Chúa và chớ phiền muộn. Còn ai ngặt nhiều thì phải hạ mình xuống vì sự yếu đuối mình, chớ có tâng mình vì đặng người ta thương xót ; như vậy thì mọi người đều yên hảo.

Tiền vàn chớ có tỏ dấu gì phản nân kêu trách, dấu cho có cơ đi nữa, thì cũng chớ nói một lời hay làm dấu một cái mà tỏ tính xấu ấy. Nếu có ai thế ấy thì phải phạt cho thẳng phép.

Đoạn thứ XXXV

Về thầy làm bếp trong tuần.

Các thầy hãy giúp nhau. Ngoại trừ các kẻ ốm đau, hay là mắc gánh việc gì hữu ích đại hệ, thì chẳng ai khỏi việc làm bếp, vì chung nhờ đó mà đặng phần thưởng trọng hơn và đặng lòng yêu nhau.

Còn về các kẻ yếu đuối thì phải cho người trợ giúp, để cho ai nấy làm việc ấy mà khỏi buồn phiền, lại cũng phải tùy theo tình cảnh nhà dòng, theo địa thế chỗ ở mà cho kẻ giúp các thầy khác nữa.

Nếu số các thầy đông thì thầy giữ việc được khỏi việc làm bếp, cả các

thầy gánh việc hệ trọng cũng vậy, còn các thầy khác thì hãy lấy lòng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

Kể mǎng phiên, thì ngày thứ bảy, phải chùi lau cho sạch sẽ, phải giặt các khăn khiếu các thầy dùng mà lau tay chơn, người ra phiên và kẻ vào phiên phải rửa chơn cho anh em. Thầy ra phiên phải lo cho các đồ mình dùng mà làm phận sự cho sạch sẽ, mà giao lại cho thầy giữ việc, để thầy ấy được biết phải xuất phát hay là nhận lãnh cái chi.

Một giờ trước bữa ăn, đừng kể khẩu phần đã định, thì các thầy làm bếp có thể ăn uống một chút, để đến giờ cơm chung thì dặng giúp anh em mà khỏi phàn nàn vì mệt mỏi. Còn ngày lễ trọng thì phải nhịn cho đến sau lễ Misa.

Tới ngày Chúa nhật hể vừa đọc

Matutinum đoạn, thì các thầy ra phiên hay là vào phiên, đến sắp mình trong nhà thờ mà xin người ta cầu nguyện cho mình. Vậy kẻ ra phiên đọc câu này rằng : « Benedictus es, Domine Deus, qui adjuvisti me et consolatus es me » (Ps. LXXXV, 17) (Lạy Chúa, xin cảm ơn Chúa, vì Chúa đã giúp đỡ và yên ủi tôi) : đọc vậy ba lần chịu phép lành rồi đi ra. Kẻ vào phiên đọc rằng : « Deus in adiutorium meum intende, Domine ad adjuvandum me festina » (Ps. LXIX, 2) (Lạy Chúa, xin hãy dủ lòng thương, đến giúp đỡ tôi) : mọi người lặp đi lặp lại ba lần đoạn thầy chịu phép lành rồi khỏi việc.

Đoạn thứ XXXVI

Về các thầy đau yếu.

Phải lo cho các thầy đau yếu trước hết và trên hết mọi sự, thật phải giúp các thầy ấy dượng bằng giúp Đ. C. G.

vậy. Chính Chúa phán rằng : « Tao liệt lão mà bay thăm viếng » (Matth. XXV, 36) lại rằng : « Hễ sự gì bay làm cho một đứa trong các trẻ này, thì là bay làm cho Tao » (Matth. XXV, 40).

Phần các thầy đau yếu phải nghĩ : người ta giúp mình vì lòng mến Chúa mà thôi, chớ xin đều chi mọn mảy vô ích mà làm cực cho kẻ giúp mình. Song thầy phải nhẫn tâm chịu khó, vì phần thưởng thầy lãnh thì rất to. Còn thầy Abbas thì phải hết dạ coi sóc, kéo người ta biếng trễ mà người liệt phải nhọc chằng.

Thầy liệt thì phải để năm phòng riêng, phải cấp một thầy có lòng kính sợ Chúa, có tánh ân cần và hay lo lắng giúp thầy liệt ấy.

Khi nào tiện thì cho kẻ liệt tắm, còn kẻ khoẻ mạnh và nhứt là kẻ đang thì, thì ít cho bợn.

Lại nữa cũng nên cho các thầy liệt hay là yếu đuối quá dùng thịt mà bổ sức lại ; khi đã khá rồi thì phải kiêng cử như cựu lệ. Thầy Abbas phải ân cần coi sóc, e vì thầy giữ việc và thầy giúp kẻ liệt thôi trong sự giúp kẻ liệt chẳng ; vì bất luận sự gì, hễ là môn đệ sai lỗi thì nó đổ trút về mình.

Đoạn thứ XXXVII

Về các thầy già và trẻ hơn.

Dầu bốn tánh người ta thường hay thương xót những người trong hai tuổi ấy, là người già nua và trẻ ấu thơ mặc lòng, song luật phép dòng cũng toàn quyền trên hai thứ người ấy.

Luôn luôn ta phải tùy xét sự yếu đuối các kẻ ấy, và đừng ép giữ luật nhất trong sự ăn uống, một phải ở nhơn từ cùng, và cho ăn trước giờ luật định.

Đoạn thứ XXXVIII

Về thầy đọc sách trong tuần.

Khi các thầy ngồi bàn ăn thì không được bỏ sự đọc sách khi nào và cũng không phải tự ai nấy được lấy sách đọc đâu ; song là kẻ ngày Chúa nhật vào phiên thì đọc luôn cả tuần.

Khi xem lễ Misa và chịu lễ đoạn, thì thầy vào phiên xin mọi người cầu nguyện cho mình, để xin Chúa giúp mình khỏi kiêu ngạo. Thầy đọc câu này mà các thầy đọc đi lặp lại ba lần rằng : « Domine, labia mea aperies, et os meum annuntiabit laudem tuam » (Ps. L. 17), đọc vậy đoạn chịu phép lành rồi thì khỉ việc.

Khi ngồi bàn ai nấy phải giữ sự làm thinh cho hết sức, chớ có ai rầm rĩ hay là nói lời gì, chỉ một mình tiếng thầy đọc sách mà thôi.

Trong lúc ăn uống các thầy hãy giúp nhau về những sự cần, kéo có ai thiếu đều chi mà phải xin. Nếu đang lúc ấy có điều gì cần, thì thà đánh động một tiếng mà làm dấu xin thì hơn là nói một lời ; lại nhứt là chớ ai cả gan hỏi về bài đọc, hoặc đều chi khác, kéo sinh dịp cho ma quỷ, ngoại trừ khi bề trên muốn nói một ít lời văn tắt để làm ích cho các thầy.

Thầy đọc sách thì lót lòng một chút trước khi đọc, e thầy nhọc quá chẳng, vì tại giữ lòng mà rước lễ, đoạn sau thì dùng cơm với các thầy làm bữa và giúp bạn.

Về sự đọc sách hay là hát thì chẳng cần theo thứ tự, song thầy nào đọc mà làm ích cho kẻ nghe, thì đọc.

Đoạn thứ XXXIX

Về độ lượng của ăn.

Ta tưởng hằng ngày trên bàn dọn

hai món nấu chín thì đã đủ, dầu bữa trưa hay bữa tối cũng vậy ; đó là xét theo tỉ lệ yếu đuối mỗi người, vì như vậy thì nếu dùng món này chẳng đáng thì dùng món khác. Bởi vậy, dọn hai món thì các thầy phải lấy làm đủ, song nếu có trái trăn rau rắt chi thì cũng còn có thể thêm vào làm một món thứ ba nữa.

Mỗi ngày, dầu ăn một bữa hay là có ăn trưa ăn tối, thì dùng một cân bánh là đủ. Nếu là ngày có ăn bữa tối, thì thầy giữ việc để lại một phần ba bánh ngày ấy cho dâng ăn bữa tối. Song nếu khi có làm việc gì khó nhọc hơn thường, thì thầy Abbas được tự quyền mà thêm dều chi nữa ; song phải lánh kéo ăn uống quá là nhứt, vì thầy dòng chẳng nên bội thực bao giờ, và chẳng có gì nghịch tai bổn đạo cho bằng thầy dòng bội thực, có lời Chúa

rằng : « Bay hãy coi chừng, kéo lòng bay ra trăm trệ vì bội thực và say sưa » (Luc. XXI, 34).

Còn về kẻ thiếu niên thì chẳng phát một cỡ như nhau, song kẻ nhỏ thì ít hơn, kẻ lớn thì nhiều hơn ; vậy thì được giữ sự tiết kiệm trong hết mọi sự.

Mọi người phải cữ thịt loài vật bốn chơn, ngoại trừ khi đau yếu.

Đoạn thứ XL

Về độ lượng của uống.

Mỗi người đều đặn ơn riêng Đ C T ban cho, kẻ thể này, người thể khác (I Cor. VII. 7); bởi đó ta lấy làm ái ngại mà định về vật thực kẻ khác ; song ta tưởng : cho kẻ yếu đuối, thì mỗi ngày uống một Hemina rượu là đủ. Còn những người mà Đ C T ban cho có sức mà kiêng cữ, thì hãy vui dạ vì mình sẽ được phần thưởng riêng.

Mà nếu vì thi thế nơi ở, hay là vì làm việc nhọc nhằn, hay là vì mùa hè nóng sốt mà phải cần thêm điều chi, thì phải tùy ý bề trên sở định, song người phải dè giữ, kéo ăn uống quá mực hay là say sưa. Vì ta biết : rượu không xứng cho thầy dòng chút nào, song vì trong đời ta, khuyên các thầy bỏ chẳng được, nên ta phải ưng, song phải uống ít vậy, chớ có uống cho đã thêm, vì rượu cũng làm cho người khôn ngoan bỏ đạo được (Eccl. XIX, 2).

Sau hết, nếu nơi nào túng ngặt cho đến nỗi chẳng kiếm được độ lượng như đã nói trên, song kém hơn nhiều hay là chẳng có gì hết, thì những người ở đấy phải ngợi khen Chúa, và chớ oán hận, vì chung trong hết mọi sự thì ta khuyên đều này lắm, là : chớ oán hận bao giờ.



Đoạn thứ XLI

Các thầy dùng bữa giờ nào.

Từ lễ thánh Phục sinh cho đến lễ Đ C T T hiện xuống, thì các thầy dùng bữa trưa giờ thứ sáu và buổi chiều khi gần tối.

Song cả mùa hè, kể từ lễ Phục sinh mà đi, nếu các thầy chẳng mắc làm việc ngoài đồng, hay là mùa hè chẳng bứt sốt quá, thì các thầy phải ăn chay cho đến giờ Nona trong các ngày thứ tư và thứ sáu ; còn các ngày khác thì các thầy dùng bữa trưa giờ thứ sáu. Còn nếu các thầy phải làm việc ngoài đồng, hay là mùa hè nóng nực quá thì cứ ăn trưa giờ thứ sáu luôn và phở; tùy thầy Abbas định liệu. Bởi đó thầy phải gia giảm sắp đặt thể nào mà cứu vớt linh hồn các thầy, và các thầy có phải làm gì thì được làm mà chẳng than.

Còn từ ngày mười bốn Septembre cho đến đầu mùa chay, thì các thầy dùng cơm giờ Nona luôn.

Từ đầu mùa chay cả cho đến lễ Phục sinh thì dùng bữa sau giờ kinh Vesperæ, giờ kinh này phải sắp đặt làm sao cho khi ăn cơm mà chẳng cần đèn, và mọi sự xong khi trời còn sáng. Lại trong mọi mùa, dầu có ăn trưa ăn tối, thì phải chế giảm làm sao cho mọi sự xong khi còn sáng trời.

Đoạn thứ XLII

Chẳng ai nên nói truyện sau Completorio.

Luôn luôn thầy dòng phải làm thinh nín lặng, mà nhứt là ban đêm. Vậy hằng ngày, dầu ngày ăn chay hay là ngày có ăn trưa như thường cũng vậy; mà nếu là ngày có ăn trưa, thì khi đã dọn dẹp bữa cơm tối xong, thì các thầy phải hợp lại một nơi, đoạn một thầy đọc sách thiêng liêng, hoặc hạnh các

thánh tổ ; họ hay là đều chi khác để làm ích cho kẻ nghe, song chớ đọc sách Heptateuco hay là sách các vua (Regum) trong giờ đó, vì giờ đó mà nghe phần sách thánh ấy, thì chẳng có ích cho kẻ kém trí, song phải đọc trong giờ khác.

Còn về ngày ăn chay thì khi đọc Vesperæ rồi thì có chút giờ rảnh, sau giờ rảnh ấy thì phải đọc sách như ta nói trên. Đọc chừng bốn năm tờ sách, hay là ít nhiều hơn tùy giờ ; giờ ấy các thầy phải hiệp mặt cùng nhau thấy thấy, bằng có ai mắc trở việc chi thì cũng phải vội vàng đến cho kịp.

Khi mọi người đã hiệp đủ mặt thì khởi sự đọc Completorio, sau Completorio thì chẳng ai được phép nói gì nữa. Nếu thấy ai lỗi luật làm thình nầy thì phải phạt cho thật nặng. Song trừ ra khi phải rước khách hay là bề

trên dạy ai làm việc gì ; nếu cần nói thì phải nói cho nghiêm trang tề chỉnh và vừa đủ mà thôi.

Đoạn thứ XL II

Về các kẻ đi làm việc Đ C T hay là đi ăn cơm trễ.

Hễ vừa nghe đánh hiệu đi làm việc Đ C T thì ta phải bỏ hết mọi sự mà đi liền, dầu vật gì đang cầm nơi tay cũng phải bỏ nữa, song phải cho nghiêm trang tề chỉnh, kéo có đều chi lắm mà tức cười. Vì chưng, *chẳng nên lấy việc gì làm hơn việc Chúa.*

Trong giờ Vigilia ban đêm nếu có ai đến sau câu Gloria của Thánh vịnh chín mươi bốn, thì chẳng dặng vào chỗ mình, một phải ở nơi rốt hết trong anh em, hay là nơi riêng thầy Abbas đã chỉ cho số người trễ nải thế ấy, để cho thầy Abbas và mọi người được xem thấy. Vì cơ đi trễ ấy thì ta định phải

đọc Thánh vịnh chín mươi bốn cho chậm và kéo dài ra. Đến khi làm việc Đ C T xong thì thầy trẻ này phải ăn năn đền tội cho tổ tông.

Bởi đó ta định cho thầy ấy phải ở nơi rớt hết hay là chỗ riêng, trước mặt mọi người, ngõ thầy được nhờ sự xấu hổ ấy mà sửa mình. Vì chung nếu để các thầy ấy ngoài nhà thờ, thì có kẻ sẽ đi ngủ, hoặc ngồi xó nọ góc kia, hay là truyện vãn làm cớ cho ma quỷ. Cho nên thà vào nhà thờ cho khỏi mất cả mùa kinh và được sửa mình khi khác.

Về các giờ ban ngày, thầy nào đến làm việc Chúa sau câu Versus và Gloria của thánh vịnh thứ nhất là thánh vịnh đọc tiếp theo Versus, thì cũng phải đứng nơi rớt hết như đã nói trước, và chớ cả gan vào hát kinh trong Chô-rô cho đến khi làm việc đền tội rồi,

đừng kể khi thầy Abbas dùng quyền mà ban phép, dầu vậy kẻ có lỗi còn phải làm việc đền tội nữa.

Còn về bàn cơm, bề kẻ nào chẳng đến trước câu Versus để đọc câu ấy và lời nguyện chung cùng nhau và đi chỗ mình một lược với anh em, tại vì biếng trễ hay vì thói xấu, thì hãy sửa phạt thầy ấy đến hai lần, mà nếu không sửa mình thì đừng cho thông công nơi bàn chung, một phải ăn riêng một mình và lại truất phần rượu đi, phạt như vậy cho đến khi đền tội xong và sửa mình. Lúc đọc Versus sau bữa cơm mà ai chẳng có đó thì cũng phạt như vậy nữa.

Trước hay là sau giờ cơm thì chẳng ai được phép lấy chi mà ăn hay là uống ; song nếu bề trên ban cho ai món chi và kẻ ấy từ chối ; đến sau kẻ ấy lại xin đều mình đã chối thì chớ cho, cho đến khi kẻ ấy sửa mình.

Đoạn thứ XLIV

Những người bị dứt phép thông công
phải đền tội làm sao.

Thầy nào có lỗi nặng mà một trật chẳng đăng thông công nơi nhà thờ và bàn chung, thì đang giờ làm việc Đ C T nơi nhà thờ, thì thầy ấy đi sắp mình trước cửa nhà thờ đó, mà chẳng nói gì cả một cúi mặt xuống đất đó thôi ; lại khi các thầy nơi nhà thờ đi ra thì thầy ấy cũng cứ sắp mình đó dưới chơn các thầy, mà phải làm vậy cho đến khi thầy Abbas đoán đã đền đủ. Khi thầy Abbas dạy thôi thì thầy ấy phải đến sắp mình dưới chơn thầy Abbas và mọi người mà xin cầu nguyện cho mình. Lại nữa nếu thầy Abbas có ban phép thì thầy ấy được vào Chô rô hay là nơi nào thầy Abbas chỉ, song thầy chớ cả gan xưng Thánh vịnh, Lectio hay là đều chi khác

trong nhà thờ, trừ ra khi thầy Abbas ban phép.

Sau hết, khi các giờ làm việc Đ C T. vừa xong, thì thầy ấy phải sắp mình xuống nơi mình đứng, và phải làm như vậy cho đến khi thầy Abbas dạy thôi.

Còn về kẻ lỗi nhẹ hơn, bị dứt phép thông công nơi bàn chung mà thôi, thì trong nhà thờ phải đền tội ý thầy Abbas định, và phải đền như vậy cho đến khi người ban phép lành cho và nói rằng : đủ rồi.

Đoạn thứ XLV

Về những kẻ làm lỗi trong nhà thờ.

Khi đọc Thánh vịnh, Responsoria, hoặc Antiphona hay là Lectio, nếu có ai sai lỗi mà kẻ ấy chẳng hạ mình xuống mà làm việc đền tội trước mặt mọi người, thì kẻ ấy phải phạt nặng hơn, vì nó chẳng muốn lấy lòng

khiêm nhường mà sửa lại đều nó đã làm lỗi vì lếu láo. Con trẻ mà lỗi thôi như vậy thì phạt đòn.

Đoạn thứ XLVI

Về những người làm lỗi trong các điều
lặt vặt khác.

Trong việc nào mặc lòng, như ở nhà bếp, phòng việc, trại thợ, lò bánh, vườn nông, hoặc khi học nghề gì, hay là bất kỳ việc nào nơi nào ; nếu có ai sai lỗi đều chi, hoặc làm bẻ hoặc làm mất sự gì hay là phạm lỗi nào bất luận, mà kẻ ấy chẳng tự đi thú lỗi với thầy Abbas hay là trước mặt cả và nhà lập tức, một đề cho kẻ khác cáo mình thì kẻ ấy phải phạt nặng hơn.

Còn về tội kín, thì hãy tỏ cho thầy Abbas hay là với một thầy dẫn đảng phần rồi, nghĩa là cùng kẻ biết chữa vít tích mình và vít tích kẻ khác.

chớ không bao giờ nên tỏ sự ấy ra nơi chung.

Đoạn thứ XLVII

Về việc đánh hiệu làm việc Chúa.

Sự đánh hiệu giờ làm việc Chúa, ban ngày hay đêm, là phận sự thầy Abbas phải lo ; hoặc chính bản thân thầy tụng việc hay là phú cho thầy nào cần mẫn lo việc ấy, để cho mọi sự được sẵn sàng khi tới giờ luật định.

Còn về sự xướng Thánh vịnh hay là Antiphona, thì thầy Abbas trước, đoạn các kẻ thầy đã ban phép hát, thì cứ theo phiên thứ mình mà tiếp theo thầy. Ai chẳng hát hay là đọc cho tử tế được, để làm ích cho kẻ nghe, thì chớ cả dám lãnh lấy việc ấy. Những thầy nào mà Abbas dạy hát, thì phải lấy lòng khiêm nhường, nghiêm trang, giải sợ, mà làm việc ấy.

Đoạn thứ XLVIII

Về sự làm việc xác hằng ngày

Sự ở nhưng là kẻ nghịch cùng linh hồn, bởi do phải định giờ cho các thầy làm việc và cũng phải định giờ cho các thầy đọc sách thiêng liêng nữa ; vậy ta tưởng sắp đặt hai giờ ấy như sau này :

Từ lễ Phục sinh tới tháng Octobre, thì từ sớm mai cho tới giờ thứ tư các thầy xuất hành đi làm việc, việc gì cần thì hãy làm, còn từ giờ thứ tư cho đến giờ thứ sáu thì đọc sách thiêng liêng. Giờ thứ sáu qua, thì ra khỏi nhà cơm và đi nghỉ, khi ấy phải giữ miệng làm thinh cho lắm ; nếu có thầy nào muốn đọc chi, thì phải đọc thầm một mình mình nghe mà thôi, kéo làm phiền lòng kẻ khác. Giờ Nona thì đọc sớm hơn, lối giữa giờ thứ tám, rồi có việc thì cứ làm cho đến giờ Vesperæ. Sau

nhết, nhọc bằng vì nơi ở túng ngặt, hoặc vì khó nghèo mà các thầy phải đi làm ruộng lúa, thì chớ phiền da, vì chừng bao giờ ta ăn ở như các Thánh lữ phụ ta và các Thánh Tông đồ, là dùng tay làm việc nuôi mình, thì bấy giờ ta mới nên thầy dòng thật. Song phải làm mọi sự cho có độ có chừng, vì có kẻ yếu đuối.

Từ đầu tháng Octobre tới đầu mùa chay cả, thì phải đọc sách thiêng liêng cho tới cuối giờ thứ hai ; hết giờ thứ hai thì đọc kinh Tertia ; đoạn mọi người đi làm việc bề trên đã chỉ, cho đến khi đánh hiệu lần thứ nhất giờ Nonas. Khi nghe hiệu thì mọi người phải bãi việc mình và lo dọn mình cho sẵn mà đi khi nghe hiệu lần thứ hai. Còn sau khi ăn cơm trưa đoạn thì các thầy hoặc đọc sách hay là học Thánh vịnh.

Còn các ngày trong mùa chay thì đọc sách từ sớm mai cho đến cuối giờ thứ ba, đoạn thì đi làm việc bề trên chỉ cho đến giờ thứ mười.

Trong mùa chay thì mọi người phải lấy sách trong tàng thơ, và cứ thứ tự mà đọc từ đầu chí cuối ; ngày đầu mùa chay thì phát sách ấy cho các thầy. Điều cần nhứt là : phải đặt một hai thầy trưởng thượng, để đi kinh lược trong nhà dòng, đang giờ các thầy đọc sách, để coi hoặc có thầy nào biếng nhác, những ở nhưng hay truyện văn mà chẳng lo đọc sách ; và đã chẳng làm ích cho mình thì chớ, mà lại khuấy rối kẻ khác nữa chăng. Nếu có thầy nào ăn ở thể ấy, xin Chúa cho khỏi sự ấy, thì phải sửa phạt một đôi lần, nếu chẳng sửa mình thì phải cứ phép dòng mà phạt cách nào cho kẻ khác sợ.

Trong giờ cấm thì thầy này chẳng nên giùm lại với thầy kia.

Ngày Chúa nhật thì các thầy phải đọc sách, ngoại trừ những người mắc trở việc bổn phận. Nếu có ai rơn ể trễ tràng, đến đôi chẳng muốn đọc sách hay là đọc chẳng được, thì phải giao cho kẻ ấy một việc gì dặng làm, kéo ở nhưng. Về những thầy đau yếu hay là không có sức, thì hãy giao cho một nghề gì, kéo kẻ ấy ở nhân thân. Song cũng chẳng phải là việc cực nhọc lắm, đến đôi phải ngã lòng ; thầy Abbas phải dung chế sự yếu đuối các thầy ấy

Đoạn thứ XLIX

Về sự giữ mùa chay.

Thật cả đời thầy dòng, bất luận mùa nào, phải giữ như trong mùa chay vậy thì mới phải, song vì ít người dặng hơn đức thể ấy ; nên ta khuyên các

thầy hãy ăn ở cho vẹn tuyền mọi ngày trong mùa chay ; trong các ngày thánh ấy ta phải sửa mọi tính trê tràng biếng nhác buổi xửa. Bao giờ ta biết thìn mình cho khỏi các tính xấu thói hư, biết khóc lóc ăn năn, chăm lo đọc kinh cầu nguyện, xem sách thiêng liêng, cử kiêng ăn uống, thì bấy giờ mới xứng đáng mà chớ.

Vậy trong các ngày ấy ta hãy gia thêm ít việc gì quá việc buộc phải giữ hằng ngày, như : đọc kinh riêng, kiêng ăn bớt uống ; vậy mọi người hãy lấy lòng vui mừng Đ C T T. mà đừng cho Chúa chút chi quá lệ hằng ngày, nghĩa là : xác bớt ăn, uống, ngủ, nghỉ, bớt truyện trò chơi trửng, và hãy lấy lòng vui mừng siêu tính mà trông mong lễ thánh Phục sinh.

Song mọi người phải biện liệu cùng thầy Abbas về việc mình đừng, để

người ưng thuận và nguyện giúp cho, vì chừng sự gì ta làm mà không phép Cha linh hồn, thì kể là việc khoe mình, chớ chẳng phải cho được phần thưởng. Ấy vậy phải làm mọi việc tùy thầy Abbas định.

Đoạn thứ L

Về các thầy phải làm việc xa nhà thờ,
hay là đi đàng.

Các thầy phải làm việc xa lắm và chẳng có thể trở về nhà cho kịp giờ đặng, mà thầy Abbas biết rõ sự ấy ; thì các thầy ấy phải lấy lòng giải sợ Chúa cùng qui gối xuống làm việc Đ C T. tại chỗ mình làm việc.

Các thầy đi đàng cũng phải làm như vậy, chớ để giờ luật định qua đi vô ích, song phải làm riêng tùy sức, còn về việc bổn phận mình phải lo thì cũng đừng phể trễ.

Đoạn thứ LI

Về các thầy phải đi nơi không xa mấy.

Các thầy phải đi lo một việc chi mà nếu trông cậy có lẽ trở về nhà kịp nội ngày ấy, thì chớ cả lòng ăn cơm ở ngoài, dầu cho ai mời thì cũng vậy ; đừng kể khi thầy Abbas ban phép. Nếu ai làm thể khác thì bị dứt phép thông công.

Đoạn thứ LII

Về nhà thờ của nhà dòng.

Đã rằng nhà thờ, cho nên phải thật là một nơi để thờ phượng Chúa mà thôi, đừng làm hay là để gì không hạp nơi ấy. Khi làm việc Chúa xong rồi thì mọi người phải làm thinh kính sợ mà đi ra, bởi vì hoặc có thầy nào nán lại mà đọc kinh riêng ; nếu có thầy nào ở lại thì chớ có ai xấu dạ mà ngăn trở ; song nếu ai muốn cầu nguyện cho thanh vắng hơn, thì hãy

vào riêng mà cầu nguyện. Thầy ấy
chờ ó lên cả tiếng, song phải lấy nước
mắt và thăm thử trong lòng mà thôi.
Còn ai chẳng làm thế ấy, thì chờ cho
ở lại trong nhà thờ khi làm việc Chúa
rồi, kéo nó làm rồi kẻ khác như ta đã
nói trước.

Đoạn thứ LIII

Về sự rước khách.

Hãy rước mọi người khách dưng
bằng rước Đ C G. vậy, vì có lời Người
phán rằng : « Tao là hành khách, mà
bây đã rước Tao » (Matth. XXV, 35).
Lại phải tỏ lòng cung kính mọi người
khách cho xứng đáng nhưt là những
kẻ dựng mình cho Chúa và các kẻ đi
viếng nơi thánh.

Ấy vậy, khi mắng tin có khách đến
thì bề trên hay là các thầy phải lấy
lòng yêu mến mà đi đón rước. Trước
hết hãy cầu nguyện rồi mới hôn mặt

mà chúc lành cho nhau, chớ có hôn mặt mà chúc bằng an trước khi cầu nguyện, vì sợ ma quỷ phỉnh phờ, và đang khi chào nhau thì phải ở hết lòng khiêm nhường. Khi người khách đến hay là về thì ta phải cúi đầu hay là sắp mình xuống đất, mà thờ lạy Đ C G. là Đấng ta rước trong người khách.

Khi rước khách vào nhà rồi, thì phải dắt đi cầu nguyện, đoạn bề trên hay là thầy nào bề trên chỉ phải ra tiếp khách, thì trước tiên phải đọc luật Đ C T. cho khách nghe, để làm ích cho khách, sau thì mới tới tình hậu đãi.

Vì có khách đến thì bề trên được phép khỏi ăn chay, trừ ra khi trúng ngày chay chẳng thể khỏi được ; còn phần các thầy thì cứ lệ ăn chay. Thầy Abbas phải đổ nước cho khách rửa

tay, lại thầy cùng cả và nhà phải rửa chơn cho khách nữa. Khi rửa chơn xong thì đọc câu này : *Suscepimus, Deus, misericordiam tuam in medio templi tui* (Ps. XLVII, 10). Lạy Chúa, chúng tôi xin chịu lấy lòng nhơn từ Chúa ở giữa đền đài Chúa.

Phải lấy hết lòng sốt sắng mà rước khách, nhưt là những người nghèo khó và kẻ đi viếng nơi thánh, vì khi ta rước kẻ ấy thì ta rước Đ C G. hơn, còn người quyền quới thì ta rước vì có ý kinh, sợ, thì đã đủ.

Về nhà bếp thì phải có nhà bếp riêng để cho thầy Abbas và khách, để khi khách đến thì khỏi làm rộn cho các thầy, vì chừng khách đến thì không theo giờ khắc nào và nhà dòng thì không ngớt khách. Mỗi năm phải để hai thầy thạo việc nấu ăn giúp nhà bếp ấy, nếu cần thì cho thêm thầy phụ

giúp, đề các thầy ấy lo việc mà không phàn nàn ; còn khi các thầy ấy thiếu việc làm thì hãy đi làm việc bề trên chỉ. Chẳng phải trong việc này mà thôi, song trong các việc khác thì cũng cứ lối ấy, là nếu cần thì cho người giúp, còn khi không việc thì đi làm việc bề trên dạy.

Sau nữa, về phòng phen, giường ghế, tủ dẫn của nhà khách thì phú cho một thầy có lòng kính sợ Chúa lo giúp, thầy phải lo về giường chiếu, ghế bàn cho đủ số. Sau hết, phải đặt một thầy khôn ngoan lo cho nhà Chúa nữa.

Lại nữa không ai được phép ra tiếp khách, cũng đừng truyện văn nữa, song khi gặp khách thì phải chào cho khiêm từ như ta đã dạy, và sau khi xin phép lành rồi thì cứ đi mà nói mình không có phép nói chuyện với khách.

Đoạn thứ LIV

Thầy dòng có nên lãnh thơ từ hoặc đồ
dấu tích khi không có phép thầy Abbas
chăng.

Không có phép thầy Abbas thì hoặc
thơ từ, đồ dấu tích, hoặc của chi nhỏ
mọn đi nữa, thì thầy dòng chẳng hề
có phép thâu hay là trao, dầu của ấy
là của cha mẹ, hay là của ai mặc lòng,
của một thầy khác cũng vậy nữa.

Vậy khi cha mẹ gởi cho của gì, thì
chớ vội lãnh, một phải tỏ tình cùng
thầy Abbas trước đã ; như thầy Abbas
có ưng cho thì nên lấy, và thầy Abbas
dạy giao của ấy cho kẻ khác thì thầy
phải thuận ý và chớ buồn về việc ấy, kéo
sinh dịp cho ma quỷ. Còn kẻ nào làm
thể khác, thì phải phạt theo phép dòng.

Đoạn thứ LV

Về y phục và giày dép các thầy.

Y phục thì phải tùy nơi và khí trời

mà phát cho các thầy ; hễ xứ lạnh cần nhiều, xứ nóng cần ít, thầy Abbas phải xét suy đều đó. Còn như trong xứ khí trời vừa vừa vậy, thì ta tưởng mỗi thầy một áo Cucula và một áo Tunica thì đã đủ, và thêm áo Scapulaire nữa để làm việc. Trong mùa đông thì áo Tunica bằng nỉ có lông dài, còn mùa hè thì dùng áo trơn và cũ thì đủ. Còn đồ xỏ chơn là giày tất.

Các đồ y phục ấy, màu sắc làm sao, thanh thô thể nào, thì các thầy đừng lo, xứ các thầy ở có thể nào thì theo thể ấy, và nên dùng đồ rẻ hơn. Về kích tất áo quần thì thầy Abbas hãy coi, mà phát cho bằng kẻ dùng, đừng dài quá hay vắn quá. Khi thầy nào xin đồ mới thì luôn luôn phải trả lại đồ cũ, để bỏ vào phòng y phục hầu cho kẻ khó. Vậy mỗi thầy có hai áo Cucula, hai áo Tunica, để hòng thay đổi

ban đêm và khi tắm giặt ; nếu có gì
hơn thì kể là của dư, nên phải cất đi ;
giày tất hay là đồ chi bất luận, hễ hư
cũ thì trả lại khi xin đồ mới.

Còn trong phòng y phục thì phải
sắm một bộ đồ tốt hơn đồ các thầy
thường dùng, đề khi có ai đi đàng thì
lấy mà dùng, khi về giặt sạch trả lại.
Áo Cucula, áo Ténica các thầy dùng
mà đi đàng thì phải tốt hơn áo các
thầy thường dùng ; khi đi thì lấy mà
mặc, khi về nhớ giặt sạch trả lại.

Về đồ trên giường thì là : một chiếc
chiếu, một cái mền, một cái nệm, và
một cái gối thì đủ. Phần thầy Abbas
hãy lo tuần túc các giường coi có ai
giấu của gì riêng chắng, nếu có gặp đồ
gì mà chắng phải là đồ thầy đã cho,
thì phải phạt cho thật nặng.

Sau hết, cho được trừ tình xấu giữ
của riêng cho tận tuyệt, thì thầy Abbas

hãy phát cho các thầy sự cần kíp, như : áo Cucula, Tunica, giày tất, dây nịt, con dao, ngòi viết, cây kim, khăn mũi, bản viết, để đừng có ai lấy lẽ : cần kiếp, mà chữa mình.

Nhưng vậy, thầy Abbas phải năng suy lời trong sách truyện các thánh tông đồ chép rằng : « Hãy ban cho mọi người tùy sự nó cần thiết » (Act. IV, 35). Vậy thầy hãy xét theo tình cảnh thiếu thốn mà định, chớ đừng sợ chi lòng xấu kẻ phân bì, thầy một phải trừ nghĩ rằng : Đ C T. sẽ tra xét các điều mình tự đoán.

Đoạn thứ LVI

Về bàn cơm của thầy Abbas.

Thầy Abbas thì luôn luôn phải ăn một bàn cùng khách. Nhưng khi nào ít khách thì người được tự quyền kêu thầy nào ra ngồi với khách. Song thầy phải để lại một hai thầy trưởng

thượng ở với các thầy, để cho phò kẻ ấy giữ luật.

Đoạn thứ LVII

Về các thầy thạo nghề.

Nếu trong nhà dòng có thầy nào thạo nghề chi, mà thầy Abbas dạy thi hành nghề mình, thì thầy ấy hãy lấy lòng khiêm nhượng cung kính mà làm nghề mình. Như trong các thầy ấy có ai khoe mình, vì mình biết nghề nọ nghiệp kia, và kể mình là kẻ hữu ích cho nhà dòng, thì tự hậu đừng cho làm nữa ; trừ ra khi kẻ ấy trở nên khiêm nhường thật, và thầy Abbas dạy khi sự lại thì mới được làm.

Nếu phải bán đồ chi của kẻ ấy làm, thì kẻ xuất phát đồ ấy phải cẩn thận giữ mình, chớ cả lòng gian dối cách nào, hãy nhớ gương hai vợ chồng Anania và Saphira xưa (Act. V, 1-10). E

vì hai chúng chết phần xác mà mình và những kẻ gian lận của nhà dòng phải chết phần hồn chẳng. Lại nữa, khi bán của ấy thì chớ vương tính hà tiện, một phải bán rẻ hơn người thế gian một thì, để cho sáng danh Đ C T. trong hết mọi sự.

Đoạn thứ LVIII

Về cách nhận các thầy.

Khi có ai đến xin vào dòng, thì chớ nhận vào ngay cách dễ dàng, một phải cứ y mực lời thánh Tông đồ rằng : « Hãy thử lòng các chúng xem, coi có phải bởi Chúa mà đến chẳng » (Joán. IV, 1). Vậy nếu kẻ ấy cứ đến gõ cửa, và nhẫn tâm chịu xấu hổ sỉ nhục cùng trắc trở khó nhọc, lại cứ kêu xin mãi bốn năm ngày thì mới cho vào.

Khi đem vào thì hãy để nơi phòng khách ít ngày, đoạn đem về nhà tập, và để nguyện gẫm ăn ngủ ở đó. Phải

đặt một thầy tuổi tác, thạo việc linh hồn, để chăm nom, dò xét, coi người ấy có thật lòng tìm kiếm Đ C T., có ham làm việc Chúa, lại có sẵn lòng vưng lời chịu lụy và bằng lòng chịu xấu hổ sỉ nhục chẳng ? Và phải tỏ cho người biết các nỗ lực nhiệm vụ và khó nhọc để giúp ta đến cùng Chúa. Nếu người hứa mình sẽ vững lòng như mình đã tự quyết, thì khỏi hai tháng phải đọc luật này cho người nghe và nói rằng : Đây là lề luật con muốn dùng mà chiến trận, nếu có giữ đăng thì vào, bằng chẳng thì về thông thả. Nếu người cứ ở lại thì đem người về nhà tập như cũ, và phải thử coi, người có nhìn nhục trong mọi sự chẳng. Sáu tháng sau thì lại đọc luật cho người nghe, để cho người biết mình có ý chí mà xin vào dòng, như người vững ý ở lại, thì khỏi bốn tháng lại đọc luật cho

người nghe một lần nữa.

Vậy khi người đã suy nghĩ xong và hứa mình sẽ giữ mọi điều và làm mọi việc bề trên dạy ; thì bấy giờ nhận người vào dòng mà người phải biết : từ đây có luật định : người không được bỏ nhà dòng nữa, và ách lễ luật người mang thì không được tự ý tháo, vì khi trước người đã có thời giờ lâu mà suy nghĩ, và được thông thả chọn lấy hay tháo lui.

Làm lễ phép nhận thầy trong nhà thờ trước mặt mọi người, thầy phải hứa trước mặt Đ C T. và các thánh : mình sẽ ở bền đỗ, sẽ sửa dẹp tính xấu thói hư và vưng lời chịu lụy thầy Abbas, bởi đó ngày nào thầy làm thể khác, thì phải biết : Đứng thầy lừa dối sẽ oán phạt thầy chẳng sai. Thầy phải như danh các thánh có hài cốt ở đó và thầy Abbas hiện diện mà làm tờ

chứng về sự mình hứa thề ấy. Tờ ấy thì thầy phải viết, nếu không biết chữ thì mượn kẻ khác viết, đoạn thầy làm dấu ký tên, rồi chính thầy phải đem tờ ấy mà để trên bàn thờ. Khi để tờ ấy trên bàn thờ rồi thì thầy đọc câu này : *Suscipe me, Domine, secundum eloquium tuum, et vivam, et non confundas me ab expectatione mea* (Ps. CXVIII, 116). (Lạy Chúa, xin hãy chịu lấy con như lời Chúa hứa, ngõ cho con được sống và khỏi phải hổ ngươi vì trông cậy). Cả nhà lặp lại ba lần rồi tiếp Gloria ; bây giờ thầy mới ấy phải đến sắp mình dưới chơn mỗi thầy mà xin cầu nguyện cho mình, và từ ấy thầy thuộc về nhà dòng cho hẳn.

Nếu thầy có của gì, thì trước phải thi cho kẻ khó, hay là làm tờ nhượng của ấy cho nhà dòng cách trọng thề, và thầy khôngặng giữ của gì riêng

hết, vì thầy phải biết: từ ấy thầy chẳng
đặng tự chủ về thân xác thầy nữa.

Hồ thầy mặc thì cỡi ra tức thì nơi
nhà thờ và mặc đồ nhà dòng vào; đồ
cỡi ra thì bỏ vào phòng y phục, để sau
này nếu thầy có bị ma quỷ cảm dỗ, mà
thầy quyết bỏ dòng, xin Chúa cho khỏi
sự ấy, thì bây giờ lột đồ nhà dòng lại
và đuổi đi. Còn về tờ thầy viết để trên
bàn thờ và thầy Abbas lấy, thì thầy
chẳng dặng đòi lại, một phải giữ trong
nhà dòng.

Đoạn thứ LIX

Về cách thế nhận con cái nhà sang quý
hay kẻ bán nhân vào dòng.

Khi có ai trong những người quyền
quờ sang trọng muốn dựng con mình
trong nhà dòng, nếu trẻ ấy còn ấu nhi,
thì cha mẹ phải làm tờ kể như ta đã
nói trước; lại khi dựng con thì phải
lấy khăn bàn thờ, tờ kể mà quấn vào

tay trẻ mà đứng.

Về phần của cái thi cha mẹ phải đoan thệ mà hứa chắc trong tờ ấy : mình chẳng hề tự mình, hay là dùng kẻ khác, hay là phương nào cách nào mà cho con trẻ ấy của gì ; hoặc nếu cha mẹ chẳng ưng như vậy, mà muốn đứng của chi để bố thí mà đền ơn nhà dòng thì đứng, còn hoa lợi muốn giữ cho mình thì mặc ý ; làm như thế thì bít lối, và không còn lẽ gì nghi ngờ con trẻ sẽ hư mất, xin Chúa cho khỏi sự ấy.

Còn về các người nghèo khó hơn, thì cũng làm như vậy. Mà kẻ chẳng có chi cả thì hãy làm tờ không mà đứng con mình trước mặt mấy người làm chứng thì đủ.

Đoạn thứ LX

Về các thầy cả đời ước ao vào dòng.

Nếu có ai trong bậc thầy cả xin

nhận mình vào dòng, thì chớ vội nhận ngay ; song nếu thấy cứ vững chí xin mãi, thì hãy cho thầy biết : thầy phải phục luật phép mọi đảng không châm chước gì sớt, ngõ ững nghiệm lời kinh thánh chép rằng : « Ở người tình nghĩa, đến đây làm chi » (Matth. XXVI, 50).

Nếu thầy Abbas ban phép thì cho thầy ở gần thầy Abbas, cho làm phép lành hay là làm lễ ; bằng thầy Abbas không ban phép, thì thầy chớ cả gan làm đều chi, vì thầy phải biết : thầy phải phục luật phép như mọi người, lại thầy càng cao thì càng phải làm gương khiêm nhường hơn.

Khi trong nhà dòng có dịp phong chức hay là chi, thì thầy phải ở nơi mình mới vào dòng, chớ chẳng phải ở chỗ người ta vì kính chức thầy cả mà nhường đâu.

Còn về các thầy Clericô, nếu có ai muốn vào dòng, thì cho ở hạng trung, song người phải hứa : giữ luật dòng và sự bền đỗ.

Đoạn thứ LXI

Về cách tiếp rước các thầy dòng xa lạ.

Khi có thầy dòng nào bởi xa mà đến xin trú ngụ ở nhà dòng, và thầy ấy bằng lòng theo luật phép nhà, cũng không đòi hỏi chi làm rộn ràng, lại có chi ưng nấy thì hãy rước thầy vào, và thầy muốn ở bao lâu mặc thích.

Trong lúc thầy trú ngụ nếu thầy lấy lòng khiêm từ thương xót mà quở trách đều chi có lý, thì thầy Abbas phải lượng xét cho khôn ngoan, vì có lẽ tại đó mà Chúa đưa thầy ấy đến.

Nếu sau này thầy muốn ở lại luôn trong dòng, thì chớ từ chối sự thầy sở mộ, vì chung đang lúc thầy đỗ nhờ thì ta đã rõ tánh hạnh người. Còn như

đang buổi thầy đồ nhờ, mà thấy thầy hay đòi hỏi sự vô lối, hay là có nét xấu, thì chẳng những không nên nhận thầy vào sổ con cái nhà dòng mà lại hãy lấy lời tử tế mà xin thầy lui đi, kéo kẻ khác lây phải sự khốn của thầy chẳng. Còn như thầy chẳng đến nỗi ấy, mà lại xin vào dòng mà giữ lòng bền đỗ, thì chẳng những ta phải nhận thầy, song còn phải khuyên thầy ở cho bền, để kẻ khác học đòi gương thầy ; vì chung đâu đâu ta hết thấy cũng làm tới một Chúa và từng bình một vua. Lại nữa nếu thầy Abbas xét thầy có xứng đáng thì nên thăng thầy lên cao một thí.

Chẳng phải ta nói về thầy dòng mà thôi đâu, song về thầy cả đời và thầy Clericô cũng vậy, là nếu thầy Abbas xét có xứng thì cho lên cao hơn.

Nhưng mà thầy Abbas phải coi

chừng, kéo nhận thầy nào khi không có lời hay là thơ của bề trên thầy ấy ưng thuận, vì có lời kinh thánh chép rằng : « Sự gì mày không muốn cho kẻ khác làm cho mày, thì mày chớ làm cho kẻ khác » (Tob. IV, 16).

Đoạn thứ LXII

Về các thầy cả của dòng.

Khi thầy Abbas xin phong chức thầy cả hay là thầy sáu cho dòng mình, thì phải chọn những người xứng đáng hai bậc ấy.

Về phần kẻ được chọn thì chớ ở kiêu cách, tặng mình lên làm gì ; nếu thầy Abbas chẳng dạy thì các kẻ ấy chớ nên cả gan giũn mình vào việc chi, phải biết : mình càng cao thì càng phải giữ luật trọn hơn kẻ khác. Các kẻ ấy chớ từng dịp chịu chức mà quên sự vưng lời luật phép, một phải tấn tới trong Chúa một ngày một hơn.

Ấy vậy, đừng kể phận sự nơi bàn thánh, hay là vì công đức mà nhà dòng tùy ý thầy Abbas mà đặt lên, thì thầy phải giữ địa vị mình lúc mới vào dòng. Bây phải biết : mình phải giữ thứ tự về các thầy Decani và thầy bề trên nhì nữa. Nếu thầy bất phục hai bậc ấy thì không kể thầy là thầy cả nữa, song là kẻ làm loạn, và khi đã khuyên bảo thầy nhiều lần, mà thầy không sửa mình, lại còn nhứt định như vậy nữa, và tội lỗi ấy đã thấu đến tai Giám mục sở tại, thì bấy giờ hãy đuổi thầy ra khỏi nhà dòng, vì thầy cứng cổ đến nỗi chẳng vưng phục luật phép.

Đoạn thứ LXIII

Về thứ tự phải giữ trong nhà dòng.

Các thầy ai nấy phải giữ thứ tự, địa vị mình, kể từ lúc mới vào dòng hay là vì công đức mà thầy Abbas đã sắp đặt. Thầy Abbas chớ có làm rồi

đoàn chiên Chúa giao cho mình, thầy chớ dùng quyền hành mình cách thông thả quá, mà định liệu đều chi bất công ; luôn luôn thầy phải nhớ : mình phải trả lễ cùng Chúa về các điều mình tự đoán và các việc mình tự làm. Cho nên các thầy cứ thứ tự từ lúc mới vào dòng mà đi chịu phép lành, chịu lễ, xưng Thánh vịnh và ngồi trong Choro, và mọi nơi mọi chỗ thì cũng vậy, chớ không theo tuổi mà sắp đặt, vì chung kia ông Samuel và ông Daniel đầu còn niên thiếu mà đã ngồi xét đoán kẻ trưởng thành (Reg. VI, 15 ; — Dan. XVIII, 51 et seq.).

Ấy vậy đừng kể những kẻ vì có riêng, mà thầy Abbas thăng lên hay là giáng xuống, thì ai nấy cứ giữ ngôi thứ mình khi mới vào dòng ; nghĩa là ai vào trước thì ở trên, ai vào sau thì ở dưới, dầu tuổi nào hay chức tước gì

cũng vậy, thí dụ : kẻ đến giờ thứ hai thì phải biết : mình phải ở sau người đến giờ thứ nhứt. Về trẻ con thì cũng giữ hết các nố ấy.

Nhưng, kẻ trẻ tuổi thì phải kính người lớn tuổi hơn mình, còn kẻ lớn phải yêu mến kẻ đàn em. Khi kêu nhau chớ kêu cách cụt ngắn khó nghe, song kẻ đàn anh phải gọi kẻ đàn em là Frater, còn kẻ đàn em phải gọi kẻ đàn anh là NONUS, nghĩa là kính như cha. Còn thầy Abbas thì phải coi người như kẻ thế vị Đ C G. nên phải gọi rằng : Domnus hay là Abbas, đó là không phải chính thầy tự xưng như thế, song là vì lòng mến Chúa mà người ta tôn như vậy. Còn chính phận thầy thì phải suy xét mà ăn ở cho xứng ngôi thứ ấy. Lại nữa bất luận nơi nào, hễ anh em gặp nhau thì kẻ nhỏ phải chào kẻ lớn và xin kẻ ấy ban phép

lành cho. Khi kẻ lớn đi ngang qua thì kẻ nhỏ phải đứng dậy và nhường chỗ cho kẻ ấy ngồi, lại chớ cả gan vô lễ mà ngồi làm một, cho đến khi kẻ lớn ban phép, đề cho ứng nghiệm lời thánh kinh chép rằng : « Anh em hãy tôn kính nhau » (Rom. XII, 10).

Còn về phần con nít thì phải giữ thứ tự ấy nơi nhà thờ và bàn chung, lại bất luận nơi nào thì cũng phải có kẻ coi sóc cho đến tuổi khôn.

Đoạn thứ LXIV

Về sự chọn thầy Abbas.

Khi chọn thầy Abbas thì hằng phải theo lối này : là cả nhà lấy lòng kính sợ Chúa mà bầu một người nào lên, hay là một phần ít cứ lẽ khôn ngoan mà chọn. Phải chọn người có nhưn đức, thông thái, khôn ngoan, dầu kẻ ấy là người sau hết trong nhà thì cũng phải chọn.

• Nếu cả nhà hùa tập cùng nhau mà chọn một người để dâng dưỡng tính xấu mình, xin Chúa cho khỏi sự ấy, thì chớ gì Đức Giám Mục sở ấy, các bề trên lân cận, và giáo nhơn nơi ấy hãy gàn trở khi vừa nghe biết ; chớ để kẻ xấu đồng tình mà thành việc, song phải chọn một người xứng đáng mà quản cai nhà Chúa ; nếu các kẻ ấy lấy lòng sốt sắng mà ngăn cản như vậy thì ắt sẽ được công trọng, bằng không xem sao, ắt chắc mắc vạ lây chẳng khỏi.

Vậy ai được chọn lên làm Abbas, thì phải nhớ đến gánh nặng mình đã lãnh, và mình phải trả lễ cho ai. Thầy phải biết : mình phải lo làm ích cho kẻ khác hơn là lo cai trị. Thầy phải thông thạo luật Chúa, phải biết lấy lời răn đời xưa đời nay mà dạy dỗ (Matth. XIII, 52). Thầy phải ở cho thanh sạch, tiết kiệm, thương xót, và luôn luôn

thầy phải dùng lòng thương xót hơn dùng phép công thẳng, để cho thầy cũng được thương xót như vậy nữa. Thầy phải yêu mến các thầy, song phải ghét tính xấu các thầy. Trong khi sửa phạt thì phải ở cho khôn ngoan, chớ thẳng nhất quá, kéo vì muốn cạo cho sạch ten rét mà làm cho cái bình phải vỡ chằng. Thầy phải suy tính hèn yếu mình liên, cùng phải nhớ : cây sậy đã giập thì chớ bẻ cho nó gãy (Is. XLII, 3).

Ta không có ý nói vậy để thầy dong dưỡng tính xấu các thầy đầu, song thầy phải liệu cách khôn ngoan, thương xót, tùy người mà tuyệt trừ nó như ta đã phân, thầy phải liệu sao cho bề dưới yêu mến thì hơn là làm cho nó sợ. Thầy chớ la lối om sòm, đừng áy náy lo âu, đừng có làm quá độ, đừng lững lờ khinh thị, đừng phân

bì, cũng đừng ngờ vực cho ai, vì nếu làm như vậy thì chẳng hề được bằng an. Khi thầy truyền khiến, thì phải lượng suy cho chính đính và hợp lẽ công, dầu việc đạo hay việc đời cũng thế. Khi dạy việc chi thì hãy cân nhắc cho vừa phải, hãy nhớ lời thánh tổ phụ Gia-cóp rằng : « Nếu tôi thúc đoàn chiên tôi đi mau quá, thì cả thầy sẽ chết trong một ngày » (Gén. XXXIII, 13).

Ấy vậy thầy hãy lấy gương này cùng nhiều gương khác như vậy mà ở cho ngoan, vì nó là mẹ các nhơn đức, trong mọi sự thầy phải dung chế thế nào cho kẻ mạnh mẽ được thắng tới, mà kẻ yếu đuối cũng nỗ tháo lui. Tiên vàn thầy hãy giữ luật này trong hết mọi sự, ngõ khi thầy đã giúp việc tử tế, thì đáng nghe lời Chúa phán cùng đầy tớ trung trực, đã cứ giờ mà phán

phát lúa cho đầy tờ khác mà rằng :
Tao bảo thật cùng bay, người sẽ đặt
nó coi mọi của cái người » (Matth.
XXIV, 47).

Đoạn thứ LXV

Về thầy bề trên nhì.

Đã rõ : có nhiều khi vì bề trên nhì
mà nhà dòng sinh ra gương xấu cả
thề ; vì chưng có nhiều người mồng
lòng kiêu ngạo, nó tưởng mình là
Abbas nhì, nó tìm quyền cho mình
cách trái lẽ, làm gương xấu cả thề,
và làm cho nhà dòng sanh nghịch ý
nhau ; nhưt là những nơi Đức Giám
Mục hay là thầy Abbas đã phong chức
cho thầy Abbas, rồi cũng chính đứng
ấy phong chức cho thầy bề trên nhì
nữa ; đều này phi lý thề nào thì cũng
dễ hiểu, vì từ khi vừa lên bậc ấy thì
đã có cơ mà kiêu ngạo, vì rằng : mình
đã được phong lên bởi chính đứng

đã phong thầy Abbas. Bởi đó sinh ra phân bì ganh gổ, cãi lầy, nói hành, tranh tụng, bất thuận, và ăn ở vô trật tự. Lại nữa, khi thầy Abbas và bề trên nhì bất thuận cùng nhau thì linh hồn phò kẻ ấy mắc phải đều khốn nạn đã đành, mà lại còn sinh hại cho bề dưới nữa, vì kẻ thì theo phe này người theo phe khác mà phải hư đi. Sự cheo leo ấy đổ vào đầu kẻ làm đầu, vì tại mình làm có cho sinh ra như vậy.

Vậy ta thiết nghĩ đều này có ích cho sự bằng an và đức thương yêu hơn, là thầy Abbas được tự quyền mà cai trị dòng mình ; nếu có tiện thì đặt các thầy Decani như ta đã phân, để các thầy ấy chia gánh nặng cùng thầy ; làm thế ấy thì có nhiều người chung nhau gánh việc, chớ để một người thì dễ mà sinh kiêu ngạo.

Song nếu vì địa thế chỗ ở cần phải

có bề trên nhì, hay là cả nhà dòng lấy lòng khiêm nhượng mà xin cho có lý, lại thấy Abbas cũng đoán là hữu ích, thì thầy hãy hội các thầy có lòng dái sợ Chúa lại mà chọn một thầy nào, để làm bề trên nhì để giúp mình.

Thầy nào được chọn lên bậc ấy, thì phải lấy lòng cung kính mà làm hết mọi sự thầy Abbas phú cho, chớ khi nào làm gì trái ý thầy Abbas hay là luật lệ, vì chừng thầy càng ở cao hơn kẻ khác chừng nào thì phải giữ luật phép cùng vưng lời thầy Abbas chừng nấy. Nếu có thầy bề trên nhì nào ra hư thân, vì bởi lên cao nên sinh kiêu ngạo, hay là thầy khinh dể luật phép tổ tông, thì hãy khuyên thầy cho đến bốn lần, nếu không sửa mình thì phạt theo luật dòng, như thế mà cũng không chừa cái, thì bấy giờ hãy cắt chức đi, đặt người khác xứng

đang thế lại.

Lại nữa nếu sau này thầy chẳng muốn ở yên mà tuân giữ luật phép dòng, thì còn phải đuổi người đi nữa. Còn phận thầy Abbas phải thăm nghĩ: mình trả lễ cùng Chúa về sự mình tự đoán, chớ đừng để lửa phân bì ghen ghét đốt lòng thầy.

Đoạn thứ LXVI

Về thầy giữ cửa nhà dòng.

Nơi cửa nhà dòng phải đặt một thầy tuổi tác khôn ngoan, thầy phải biết chiêu hiền đãi sĩ cho phải đạo, lại thầy phải có nét na chắc chắn, cùng chẳng ưa đi đông dài.

Thầy phải ở phòng gần cửa, để khi có ai đến thì thầy sẵn đó mà tiếp. Vừa khi thầy nghe gõ cửa hay là tiếng kẻ khó kêu xin thì thầy hãy thưa : Deo gratias, hay là Benedicat ; mà nhứt là thầy phải tỏ mặt thìn từ thương yêu

và lòng kính sợ Chúa mà trả lời cho mau. Nếu thầy có cần giúp thì cho một thầy trẻ hơn giúp thầy.

Vậy nếu tiện thì nhà dòng hãy sắm cho đủ mọi sự cần kíp, như : giếng nước, máy xay, vườn nông, lò bánh, và các nghề khác, để các thầy khỏi lấy lẽ cần kíp mà ra ngoài, vì ra như vậy thì không làm ích cho các thầy chút nào.

Ta muốn đọc luật này nhiều lần trong nhà dòng, kéo có thầy nào lấy lẽ không biết mà chữa mình chẳng.

Đoạn thứ LXVII

Về những thầy phải đi đảng.

Các thầy phải đi đảng thì phải đến xin các thầy và thầy Abbas cầu nguyện cho mình ; lại luôn luôn khi làm việc Đ C T. đến lời nguyện sau cùng thì phải nhắc đến các thầy khiếm diện.

Còn các thầy đi đàng thì chính ngày trở về, khi cuối các giờ kinh nguyện, thì phải sắp mình xuống đất giữa nhà thờ, xin mọi người cầu nguyện cho mình về các lỗi mình đã phạm vì tình cờ, hoặc là xảy thấy, xảy nghe đều chi chẳng lành, hay là nói lời vô ích. Lại nữa khi đi đàng mình có nghe thấy đều chi, thì chớ có thuật lại, vì sự ấy hay sinh thiệt hại cả thể. Ai cả lòng lỗi đều ấy thì phải phạt theo luật dòng. Còn về kẻ chẳng có phép thầy Abbas mà ra khỏi nội cấm thì cũng phải phạt như vậy nữa.

Đoạn thứ LXVIII

Về những lệnh truyền quá sức, không thể làm được.

Khi bề trên dạy ai làm việc chi khó lòng, hay là không thể làm được, thì hãy lấy lòng nhịn nhục vưng lời mà

tuân cứ. Nhưng đến sau thầy thấy rõ việc ấy quá sức mình, thì bấy tìm thì tiện mà tỏ ra mọi lẽ mình làm không nổi, chớ có nổi kiêu căng, chống nghịch hay là cãi trả. Khi mình đã tỏ ra mọi lẽ rồi, mà bề trên cứ khăng khăng một mực không đổi ý ; thì bây giờ thầy ấy hãy hiểu rằng : sự ấy có ích cho mình, đoạn lấy lòng trông ơn Chúa giúp rồi cứ vưng lời.

Đoạn thứ LXIX

Trong nhà dòng không ai được phép
binh vực nhau.

Trong nhà dòng có điều này phải giữ cho lắm, là chớ có thầy nào cả dám binh vực thầy khác, bất luận trong dịp nào, dầu có bà con họ hàng gần nhau lắm đi nữa, thì cũng chẳng nên binh vực nhau. Các thầy chớ làm như vậy bao giờ, vì nó hay sinh gương xấu cả

thể. Nếu ai cả dám lỗi sự ấy thì phải phạt cho thẳng phép.

Đoạn thứ LXX

**Khi không có quyền, thì chẳng ai được
đánh hay là dứt phép thông
công kẻ khác.**

Cho được tuyệt trừ mọi dịp khoe
tánh phô danh, thì ta định : chẳng ai
được dứt phép thông công hay là đánh
kẻ khác, đừng kể khi thầy Abbas ban
quyền.

Ấy vậy khi ai có lỗi thì phải quả
phạt trước mặt mọi người cho kẻ khác
sợ. Còn về trẻ con đã đến mười lăm
tuổi thì cũng phải tuân luật sửa phạt,
và mọi người phải xem sóc gìn giữ
chúng nữa. Song le phải làm mọi
sự cho có chừng mực và phải tùy trí
hoá.

Còn kẻ nào không có quyền thầy

Abbas ban mà cả dám xung giận kẻ có tuổi hơn mình, hay là trẻ con đi nữa, thì phải phạt theo phép dòng vì có lời chép rằng : Sự gì mấy không muốn cho kẻ khác làm cho mấy, thì mấy chớ làm cho kẻ khác. (Tob. IV, 16)

Đoạn thứ LXXI

Về đức vưng lời anh em đối nhau.

Đã biết rằng : đức vưng lời là đang đưa ta về cùng Đ. C. T. Cho nên vì đó các thầy chẳng những vưng phục thầy Abbas, mà lại còn phải vưng phục nhau nữa.

Vậy trước hết thầy Abbas và các kẻ thầy đã đặt lên thì có quyền sai khiến đã đành, và ta chẳng chịu quyền nào khác nữa, song trong hết mọi sự kẻ trẻ tuổi phải lấy lòng thương yêu mau mắn mà vưng phục kẻ lớn hơn mình. Còn thầy nào hay cãi trả thì phải sửa

phạt.

Lại nữa, khi thầy nào phải thầy Abbas hay là kẻ trên sửa mình lỗi nào, dầu lỗi ấy nhỏ mọn mặc lòng, mà thấy kẻ sửa mình xung giận, thì mình lập tức phải sắp mình xuống dưới chơn kẻ ấy ngay, cho đến khi kẻ ấy nguôi giận mà ban phép lành cho. Thầy nào cứng cổ chẳng làm như vậy thì phải phạt đòn phần xác, nếu còn ương ngạnh thì phải loại ra khỏi nhà dòng.

Đoạn thứ LXXII

Về sự sốt sắng tốt lành thầy dòng phải có.

Cũng như có sự sốt sắng chua chát xấu xa làm cho ta lìa xa Chúa, và đem ta vào hoả ngục thể nào, thì cũng có sự sốt sắng tốt lành, làm cho ta xa lìa vết xấu lại đem ta về cùng Chúa và phước thiên đàng, nên các thầy phải

liệu sao cho mình được sống sướng
như vậy. Nghĩa là : hãy tôn kính
nhau, hãy lấy lòng nhìn nhục can đảm
mà chịu lấy sự yếu đuối phần hồn
phần xác hay là trong cách ăn thói ở
của nhau, hay tranh đua mà vững lời
nhau, đừng có ai tìm ích riêng cho
mình, một phải làm ích cho kẻ khác
thì hơn, anh em hãy thương nhau cho
thành sạch, hãy kính sợ Chúa, hãy yêu
mến thầy Abbas cho thật lòng và khiêm
cung, đừng lấy gì làm hơn Chúa Khi-
riritô. Xin Chúa đưa chúng tôi chung
cùng lên cõi thọ. Amen.

Đoạn thứ LXXIII

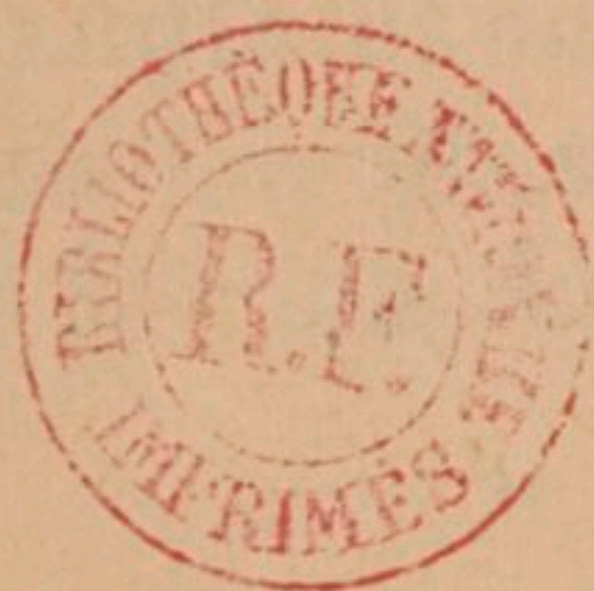
Trong bốn luật này chẳng có chép các
điều phải giữ cho được
nên trọn lành.

Ta chép luật này để giữ trong nhà
đòng, như vậy thì như ta mới tỏ ra

mình là người hần hoi một chút, hay là như mới khi sự trở lại vậy thôi. Đảng khác, ai muốn lên tột đánh trọn lành mau kíp, thì đã có sách vở các thánh giáo phụ để lại đó, giữ mọi điều các Đấng ấy dạy thì đủ mà đưa ta lên cao trong nẻo trọn lành. Vì chưng nào có trang sách nào hay là lời gì trong hai sách sấm truyền cũ và mới, mà chẳng phải là luật rất chính trực dạy ta ăn ở cho phải sao ? Nào có sách nào của các Đấng Giáo phụ Hội-thánh Catholica mà chẳng dạy cho ta biết cái lối đưa thẳng đến cùng Đấng Tạo sinh ta sao ? Các bài giảng, các luật lệ, và hạnh tích phôi Đấng ấy, nhưt là luật cha thánh Basiliô là gì, chớ thì chẳng phải là gương soi cho các thầy dòng phải theo mà ăn ở cho xứng và vưng lời chịu lự, và là các khí cụ đảng nhưn đức

sao ? Còn phần ta thì biếng nhát trễ tràng lại ăn ở ngang trái, thì ta phải hổ người mà chớ.

Nhưng, dầu con là ai mặc lòng, mà muốn vội về nơi quê thật, thì hãy trông ơn Chúa giúp mà giữ trọn luật nhỏ mọn ta chép đây, đó là như mới khi sự một chút vậy thôi : đoạn đến sau nhờ có ơn Chúa đặc điều thì con sẽ được tới đến bậc cao trọng trong nẻo trọn lành như ta đã nói trên.



M Ụ C L Ụ C

Đoạn	Trang
Tựa	5
Lời lược thuyết thánh Bê-nê-điô	7
1 — Về mấy thứ thầy dòng	16
2 — Đức thầy Abbas phải là người thể nào	18
3 — Về sự dùng các thầy mà hội nghị	26
4 — Những phương thế giúp ta làm lành	28
5 — Về sự vưng lời chịu lụy	36
6 — Về sự giữ miệng làm thính	39
7 — Về đức khiêm nhượng	41
8 — Về kinh nguyện ban đêm	54
9 — Trong các giờ ban đêm phải đọc mấy Thánh vịnh	5
10 — Trong mùa hè kinh nguyện ban đêm phải đọc thể nào	57

- 11— Trong các ngày Chúa nhật
phải đọc Vigilia thế nào.....58
- 12— Giờ Matutinum phải đọc làm
sao 60
- 13— Ngày thường phải đọc Matuti-
num làm sao61
- 14— Trong ngày lễ thánh phải đọc
Vigilia làm sao.....63
- 15 - Đọc Alleluia trong mùa nào..63
- 16— Phải đọc kinh nguyện ban
ngày thế nào... 64
- 17— Phải đọc mấy Thánh vịnh
trong các giờ ấy..65
- 18— Phải cứ thứ tự nào mà đọc
Thánh vịnh.....67
- 19 - Về lễ phép phải giữ khi đọc
kinh.....71
- 20— Về sự cung kính lúc nguyện
kinh.....72
- 21 - Về các thầy Decani trong nhà
dòng73

- 22 — Thầy dòng phải ngủ làm sao... 74
- 23 Về sự dứt phép thông công
khi có lỗi 75
- 24 Phải cứ mực nào mà dứt phép
thông công..... 76
- 25 — Về các lỗi nặng hơn..... 77
- 26 — Về kẻ trộm lĩnh thầy Abbas
mà thông công với các thầy bị
dứt phép thông công..... 78
- 27 — Thầy Abbas phải lo lắng về các
thầy bị dứt phép thông công
là thể nào..... 78
- 28 — Về các kẻ bị sửa phạt nhiều
khi mà không sửa mình..... 80
- 29 — Các thầy đã xuất có nên rước
lại chẳng..... 81
- 30 — Về trẻ thiếu niên phải sửa phạt
làm sao..... 82
- 31 — Về thầy giữ việc nhà dòng.... 82
- 32 — Về kỹ nghệ và vật dụng của
nhà dòng 85

- 33 — Thầy dòng nên có của riêng
gì chẳng 86
- 34 — Các vật cần dùng, thì có phải
mọi người đều lãnh bằng nhau
chẳng ? 87
- 35 — Về thầy làm bếp trong tuần 88
- 36 — Về các thầy đau yếu 90
- 37 — Về các thầy già và trẻ hơn 92
- 38 — Về thầy đọc sách trong tuần .. 93
- 39 — Về độ lượng của ăn 94
- 40 — Về độ lượng của uống 96
- 41 — Các thầy dùng bữa giờ nào 98
- 42 — Chẳng ai nên nói truyện sau
Completoriô 99
- 43 — Về các kẻ đi làm việc Đ. C. T.
hay là đi ăn cơm trễ 101
- 44 — Những người bị dứt phép
thông công phải đền tội làm
sao 104
- 45 — Về những kẻ làm lỗi trong
nhà thờ 105

- 46 — Về các người làm lỗi trong
các đều lặt vặt khác... 105
- 47 — Về việc đánh biểu làm việc
Chúa... 107
- 48 — Về sự làm việc xác hằng ngày 108
- 49 — Về sự giữ mùa chay... 111
- 50 — Về các thầy phải làm việc xa
nhà thờ hay là đi đàng... 113
- 51 — Về các thầy phải đi nơi không
xa mấy... 114
- 52 — Về nhà thờ của nhà dòng... 114
- 53 — Về sự rước khách... 115
- 54 — Thầy dòng có nên lãnh thơ từ
hoặc đồ dấu tích khi không có
phép thầy Abbas chẳng... 119
- 55 — Về y phục và giày dép các
thầy... 119
- 56 — Về bàn cơm của thầy Abbas... 122
- 57 — Về các thầy thạo nghề... 123
- 58 — Về cách nhận các thầy... 124

- 59 — Về cách thể nhận con cái nhà
sang quí hay kẻ bần nhơn vào
dòng..... 128
- 60 — Về các thầy cả đời ước ao vào
dòng..... 129
- 61 — Về cách tiếp rước các thầy xa
lạ..... 131
- 62 — Về các thầy cả của dòng..... 133
- 63 — Về thứ tự phải giữ trong nhà
dòng..... 134
- 64 — Về sự chọn thầy Abbas..... 137
- 65 — Về thầy bề trên nhì..... 141
- 66 — Về thầy giữ cửa nhà dòng..... 144
- 67 — Về những thầy phải đi đàng.. 145
- 68 — Về những lệnh truyền quá sức,
không thể làm được..... 146
- 69 — Trong nhà dòng không ai được
phép binh vực nhau..... 147
- 70 — Khi không có quyền, thì chẳng

- ai được đánh hay là dứt phép
thông công kẻ khác..... 148
- 71— Về đức vưng lời anh em đối
nhau..... 149
- 72 — Về sự sốt sắng tốt lành thầy
dòng phải có..... 150
- 73— Trong bốn luật này chẳng có
chép các điều phải giữ cho
được nên trọn lành..... 151

